8°
INDO-CHINOIS
322

沱修書局

叢書

傳臺鏡

ĐÀI GƯƠNG

TRUYỆN

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
IMPRIMÉS
LE
OKQQ.1
N° 3734

TẢN-ĐÀ

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

soạn

Đ. Tản-Đà
322

1925

NGHIÊM-HÀM ẤN-QUÁN
58, phố Hàng-Bông, 58
HANOI

In lần thứ hai Tous droits réservés Giá: **0$25**

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

II

ĐÀI GƯƠNG

TRUYỆN

司書修沱傘

書叢

傳臺鏡

ĐÀI GƯƠNG

TRUYỆN

TẢN-ĐÀ

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

soạn

1925

NGHIÊM-HÀM ẤN-QUÁN

58, phố Hàng-Bông, 58

HANOI

TỰA

Phàm dân trong một nước,
Một nửa là đàn bà.
Kể từ con gái bé,
Cho đến bà cụ già.
Đều là người của nước,
Mà lo việc trong nhà.
Nhà nào đàn bà hay,
Thịnh vượng mà vui hòa.
Nhà nào đàn bà hư,
Lụn bại và xấu-xa.
Đây là truyện người Tầu,
Dịch ra chữ nước ta.
Trên từ vợ vua, quan ;
Dưới đến nhà dân-gia.
Mẹ hiền dạy con cái ;
Con hiếu với mẹ cha ;
Vợ hay càng lắm vẻ,
Đạo tam-tùng hòa ba.
Ngoài ba đạo chính ấy,
Nhiều truyện còn thiết-tha.
Tư tính sao cao minh,
Thật tự giời sinh ra.
Hãy xem cách ăn ở,
Vẳng-vặc như gương nga ;
Lại những nhời ăn nói,
Như gấm càng thêm hoa.

Ấy các vị thánh hiền,
Cùng trong làng quần thoa.
Đất nước dẫu nam bắc,
Đạo lý không quan hà.
Phỏng văn lúc nhàn rỗi,
Nhởi quê diễn nôm na ;
Mong nhờ cơn gió thanh,
Hương thơm đưa gần xa !

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

1919

MỤC LỤC

Đạo làm mẹ

		SỐ TRANG
1	Bà Thái-Nhâm nhà Chu	9
2	Mẹ ông Mạnh-Kha nước Châu	10
3	Bà Kính-Khương nhà họ Quí nước Lỗ. . .	12
4	Bà Mẫu-Sư nước Lỗ	16
5	Mẹ Điền-Tắc nước Tề	18
6	Mẹ Tử-Phát nước Sở	19
7	Mẹ Vương-tôn-Cồ	20
8	Mẹ Trần-Anh	21
9	Mẹ hiền của họ Mang nước Ngụy	22
10	Bà mẹ ghẻ có nghĩa ở nước Tề . . .	24
11	Mẹ họ Trương, người họ Kim	25
12	Bà Định-Khương, mẹ chồng ở nước Vệ. . .	26
13	Mẹ Vương-Lăng.	27

Đạo làm vợ

14	Hai vợ vua Ngu-Thuấn.	29
15	Nàng Khương-hậu, vợ vua Tuyên nhà Chu . .	31
16	Nàng Tề-Khương, vợ vua Văn nước Tấn . .	32
17	Nàng Phàn-Cơ, vợ vua Trang nước Sở . .	34
18	Nàng Việt-Cơ, vợ vua Chiêu nước Sở . . .	35
19	Nàng Bá-Gioanh, vợ vua Bình nước Sở . .	38
20	Phu-nhân hóa ở nước Vệ	40
21	Vợ Triệu-Thôi nước Tấn	41
22	Vợ kẻ ngự xe nhà quan Tướng-quốc nước Tề .	42
23	Nàng Thúc-Cơ, vợ họ Dương nước Tấn . .	44
24	Vợ người nước Sái	45
25	Vợ Đáp-tử huyện Đào	45
26	Nàng Đào-Anh, người hóa chồng ở nước Lỗ.	47
27	Vợ Kỷ-Lương nước Tề	49
28	Nàng Ngu-Cơ nước Sở	50
29	Vợ Lương-Hồng đời Hán	52

SỐ TRANG

30 Vợ Tiếp-Dư nước Sở 53
31 Vợ Lão-Lai nước Sở 55
32 Vợ Ô-Lăng nước Sở 56
33 Vợ Kiểm-Lâu nước Lỗ 57
34 Vợ lẽ ông cử Lưu 60

Đạo làm con gái

35 Con gái kẻ làm hại cây hòe ở nước Tề . . 63
36 Ả Quyến, người con gái ở bến đò nước Triệu . 64
37 Con gái quan Thái-Thương nước Tề . . . 67
38 Hai người nghĩa Châu-Nhai 68

Các truyện hay ngoài đạo tam-tùng

39 Chị Nhiếp-Chính 71
40 Gái Tất-Thất nước Lỗ 72
41 Người con gái hát tuồng nước Tống . . . 73

ĐÀI-GƯƠNG TRUYỆN

ĐẠO LÀM MẸ

任太之周

1. — BÀ THÁI-NHÂM NHÀ CHU

Bà Thái-Nhâm, con gái họ Chí-Nhâm, vợ ông Vương-Qui, mà là mẹ vua Văn-vương nhà Chu.

Bà Thái-Nhâm, tính người trang-trọng thành-thực ; khi đã lấy về ông Vương-Qui, chỉ chăm bề đức nghĩa. Đến khi có thai vua Văn - vương, ngồi, nằm, đi, đứng, đều tất chính-đính không có nghiêng vẹo mình; miệng không ăn thức nhảm-nhi, mình không mặc áo sặc-sỡ, mắt không nhìn những cái hư, tai không nghe những tiếng dâm ; lại những lúc đêm thanh, sai người đem các nghĩa lý hay ở trong sách đọc cho nghe, để cho tiếng vào tai mình mà cảm xuống vào đến bọc thai. Quả-nhiên đẻ ra vua Văn, rất là minh thánh.

Vua Văn sau lại lấy được vợ hiền là bàThái-Tự, đẻ ra vua Võ. Đến đời vua Võ, thay nhà Thương làm vua Thiên-tử, đặt quốc-hiệu là nhà Chu, truyền ngôi cho con cháu, tám trăm năm.

Người quân-tử có khen bà Thái-Nhâm là "*dạy con từ trong thai.*"

Kẻ dịch có nhời thơ rằng :

Thay đổi Thương, Chu, một cuộc đời,
Công cao sức cả biết bao người.
Ai hay cơ-nghiệp tám trăm đó !
Gây dựng từ trong một bọc thai.

母 軻 孟 鄒

2. — MẸ ÔNG MẠNH-KHA NƯỚC CHÂU

Ông Mạnh-tử, tên là Kha, người nước Châu, là một vị đại-hiền ở về đời Chiến-quốc. Khi còn bé, đi học mà bỏ về. Bà mẹ đương ngồi dệt cửi, thấy con bỏ học về, cầm dao chém đứt ngay cái máy cửi. Ông Mạnh-tử trông thấy, sợ, hỏi mẹ rằng:

— Chết ! Sao mẹ làm như thế ?

Bà mẹ nói : — Mày nghĩ, mày khắc biết. Tao chém bỏ cái máy cửi này, cũng như mày bỏ học. Này con ơi, người đàn bà như mẹ đây, phải chăm nghề dệt vải để lo kiếm cái ăn cái mặc cho chồng con ; nếu đương dệt mà chém bỏ đi như thế này thời sao cho trong một nhà khỏi đói rách ? Mày là thân phận người con giai, phải có học thời mới biết được điều nọ nhẽ kia, mai sau mới nên một người khá; nếu mày mà bỏ học thời phi ăn trộm ăn cắp, cũng chỉ làm đầy-tớ người ta thôi !

Ông Mạnh-tử nghe rồi, sợ quá, từ đấy mới chăm học.

*
* *

Ông Mạnh-tử, sau lúc đã có vợ, một khi sắp vào buồng, thấy vợ đương cởi-trần, giận rằng vô lễ, rồi đi ra không vào nữa. Người vợ ra có nhời với mẹ chồng để xin về, thưa rằng :

— Con nghe đạo vợ chồng xưa nay, trong chỗ buồng riêng không phải giữ nệ lắm. Nay con hơi chễ-nải một chút mà chồng con giận đổi, xem ý như đãi con là khách. Người đàn bà không có nhẽ là khách mà đi ngủ ở nhà người. Vậy thưa mẹ biết cho, để con xin về nhà bố mẹ đẻ.

Bà mẹ sai gọi con, bảo rằng :

— Ở trong kinh Lễ có dạy rằng : « Sắp bước chân lên thềm, phải đánh tiếng, là để cho người trong nhà biết ; sắp bước vào trong cửa, mắt phải nhìn xuống đất, là sợ trông thấy sự riêng của người ta ». Nay tự mình không có lễ mà muốn trách người phải có lễ, như thế thế nào được ! ?

Ông Mạnh-tử phải xin lỗi, rồi mời vợ ở lại.

*
* *

— Ông Mạnh-tử khi ở trong nước Tề, mặt thường có vẻ lo ; một hôm, đứng tựa cột thở dài. Bà mẹ trông thấy, hỏi rằng :

— Trước vẫn thường thấy con mặt như có vẻ lo, bây giờ lại đứng mà thở dài, là ý làm sao thế ?

Thưa rằng : — Con nghe : phàm là người quân-tử, được ông vua có thật tin dùng cái đạo học của mình thời mới theo làm quan mà ăn lương ; chớ không tham vì giầu sang mà làm quan. Nay ở làu trong nước Tề, đạo học của con không ai dùng, muốn đứng dậy đi mà nghĩ mẹ đã già, cho nên con lo.

Bà mẹ nói : — Này con, mẹ nghe phận đàn bà xưa nay, chỉ trông nom cơm nước, may vá quần áo, phụng thờ bố mẹ chồng. Cho nên chỉ có lo liệu trong cửa nhà mà không can-dự đến việc ngoài ; cho nên có đạo tam-tùng mà không có nghĩa được tự-do; cho nên lúc làm gái thời theo với bố mẹ, đi lấy chồng thời theo với chồng, chồng chết thời theo với con. Nay con đã khôn nhớn nên người mà mẹ lại già rồi. Con cứ nghĩa phải của con, con làm ; mẹ cứ lễ thường của mẹ, mẹ giữ. May ra đều được hợp đạo cả, việc gì con phải lo ?

Ông Mạnh-tử được nhời mẹ dạy, cúi đầu xin vâng. Bởi thế ông không phải vì bổng lộc mà làm quan với đời, rồi học nên một vị đại-hiền; người sau qui chuộng cũng gần như đức thánh Khổng, thường nói là : « *ông Khổng, ông Mạnh.* »

Kẻ dịch có nhời thơ rằng :

Thương con, mẹ cũng như ai ;
Dạy con cho được hơn người là hơn.
Nghìn thu mẹ thánh con hiền !

姜敬季魯

3. — BÀ KÍNH-KHƯƠNG NHÀ HỌ QUÝ NƯỚC LỖ

Bà Kinh-Khương, con gái nước Cử, lấy chồng về họ Qui nước lỗ, vợ ông quan công-tộc-đại-phu là Mục-bá mà mẹ ông Văn-bá tên là Chúc, làm quan Tướng-quốc.

Ông Mục-bá chết trước, Văn-bá còn ít tuổi, mỗi bận đi học về, bà Kính-Khương thường có ý nhìn xem, thấy các người bạn cùng đến chơi với con, lúc đi ra đều bước dật lùi mà xuống thềm, coi hẳn như một cách bề dưới. Bà mẹ nhân gọi con, mắng rằng :

– Xưa kia, vua Võ-vương là ông vua thiên-tử, lúc tan buổi chầu mà nhỡ đước một cái giải bit-tất, trông chung-quanh không sai ai buộc được, phải tự cúi xuống mà buộc lấy; thế cho nên bình-trị được thiên-hạ. Ông Hoàn-công là ông vua chư-hầu, bạn cùng ngồi chơi có ba người, các quan can ngăn có năm người, lại những người ngày chực để nhắc lỗi của vua có ba mươi người ; thế cho nên trùm trưởng được chư-hầu. Ông Chu-công là ông quan Tướng-quốc, trong một bữa ăn ba lần nhả miếng cơm, trong một bận gội đầu ba lần phải quấn tóc, để tiếp đãi các hiền-nhân quân-tử trong thiên-hạ; thế cho nên giữ yên được nhà Chu. Ấy ba vị thánh hiền đều là hạng vua chúa hơn đời mà tự nhún mình xuống như thế, bao những bạn chơi đều là người hơn mình, cho nên tự mình như không biết mà mỗi ngày càng hay lên. Nay mày, tuổi còn non mà ngôi thấp, chơi với ai đều là những người để sai khiến. Như thế, còn mong gì khá nữa ? hở con !

Văn-bá, trước kia vẫn tự cho mình là một người đã đứng-đắn, bận ấy phải mẹ mắng, cúi đầu xin lỗi. Từ đấy, tìm các bạn hiền để chơi, kính bạn như thầy, có khi sắn tay áo, đứng hầu cơm, gắp đồ ăn cho bạn.

* * *

Văn-bá đã làm tướng nước Lỗ, một hôm lui chầu về, vào hầu mẹ, thấy mẹ đương ngồi ươm tơ, phàn-nàn rằng:

— Như nhà con thế này, mà mẹ còn ươm tơ!

Bà Kinh-Khương nghe con nói, giận mà than rằng:

— Nước Lỗ đến mất nước mất thôi! Cho mày là con trẻ ra làm quan, mày thật không biết gì cả. Ngồi đấy, ta nói cho mà nghe: Phàm người ta, có khó nhọc thời hay lo nghĩ, có lo nghĩ thời sinh ra lòng thiện; hễ nhàn rỗi thời lười biếng, lười biếng thời quên những điều thiện mà sinh ra lòng ác. Cho nên chỗ nào đất tốt dễ làm ăn thời người hư hèn, là vì được nhàn rỗi; chỗ nào đất xấu khó làm ăn thời người hay, là vì phải lo nghĩ. Phép đời xưa, từ ông vua thiên-tử, các công hầu, các hàng quan, đều phải nhọc lòng để tính việc nước; dưới đến kẻ dân-thứ, phải nhọc sức mà làm ăn, không một ai dám lười. Lại từ vương-hậu, phu-nhân các công hầu, vợ các quan, đều phải có việc may thêu áo tế, áo chầu; dưới đến vợ kẻ dân-thứ, cũng đều phải may vá quần áo cho chồng, không một ai dám lười. Nay ta là một người đàn bà hóa, mày lại làm quan nhỏ, khuya sớm siêng-năng, còn sợ nghiệp nhà không đứng được; huống chi lại lười nữa thời rồi biết ra làm sao?! Ta những mong mày sớm tối dăn ta rằng phải siêng; mày nay lại bảo ta nên lười. Đem cái bụng nghĩ của mày như thế mà ra để làm quan với vua, ta sợ rằng giòng giống nhà này đến tuyệt-diệt mất thôi!

Nhời nói ấy đến tai đức Khổng. Ngài bảo các học trò rằng:

— Các học trò ta nên biết đó, như người đàn bà nhà họ Qui, ai dám bảo là người hư.

*
* *

Văn-bá chết, bà Kinh-Khương gọi các người hầu lễ của Văn-bá, dăn bảo rằng:

— Ta thường nghe xưa nay có câu nói rằng: « Người đàn ông, bụng chỉ yêu thích về bên trong thời lúc chết có đàn bà con gái chết theo với; bụng yêu thích về bên ngoài thời lúc chết có các người hiền tài chết theo với. » Nay con ta không may mà chết non, ta ghét rằng ngộ mang tiếng yêu thích về bên trong; vậy các nàng dâu của ta, việc đưa ma cùng đề tang, đừng có lo thương quá, đừng làm ra tiều-tụy quá, cứ theo lễ chỉnh mà yên tĩnh; thế là giữ tiếng cho con ta.

Nhời nói ấy đến tai đức Khổng. Ngài khen rằng:

— Người đàn bà nhà họ Qui, như thế thật là khôn, muốn làm rõ cái đức hay của con.

*
* *

Bà Kinh-Khương trong khi ở tang, buổi sớm ngày khóc ông Mục-bá, buổi tối khóc Văn-bá. Đức thánh Khổng nghe biết. Ngài khen rằng:

— Người đàn bà nhà họ Qui, như thế là biết lễ. Yêu mà lòng không riêng, trên ra trên, dưới ra dưới.

師母之魯

4. — BÀ MẪU-SƯ NƯỚC LỖ

Bà Mẫu-sư là một bà mẹ hóa của chín người con giai ở nước Lỗ, vua nước Lỗ phong hiệu là "Mẫu-sư", nghĩa là thầy trong đạo làm mẹ.

Bà Mẫu-sư một bận, ngày tết cuối tháng chạp, công việc cúng lễ xong, gọi hết các con, bảo rằng :

— Đạo đàn bà, phi có can cớ gì to nhớn thời không bước chân khỏi nhà chồng. Dẫu thế, nhưng bên nhà mẹ nay nhiều trẻ mỏ, công việc ngày tết chắc không được chu-tất, vậy mẹ xin với các con để về thăm nhà riêng.

Các người con đều lạy xin vâng. Bà mẹ lại gọi các con dâu ra, bảo rằng :

— Người đàn bà có nghĩa tam-tùng mà không có phép được tự-do. Lúc còn bé ở nhà, theo vào bố mẹ ; nhớn lên lấy chồng, theo vào chồng ; khi già hóa chồng, theo vào con. Nay các con ta đã nhận nhời cho ta về thăm nhà riêng; thế dẫu biết là không hợp lễ, nhưng xin đem một con út cùng đi, để gọi là có lễ-chế. Ta đi, các nàng dâu ở nhà phải trông nom nhà cửa; rồi tối ta lại về.

Nói xong, cùng người con út cùng đi về nhà riêng.

Ngày hôm ấy, giời lâm-râm, không biết rõ là trưa hay chiều. Lúc bà mẹ từ nhà mình mà ra về nhà chồng thời thành ra sớm quá. Về đến cổng làng,

còn ngồi đấy, đợi cho tối hẳn rồi mới vào. Có một ông quan trong nước Lỗ ngồi trên lầu cao trông thấy thế, không biết ý là làm sao ; hôm sau, sai người nò đến tận nhà bà cụ ấy để xem thời thấy công việc trong cửa nhà đâu vào đấy cả, sự ăn ở cũng rất có lễ-tiết. Ông quan mới cho gọi bà lão ấy đến, hỏi rằng :

— Hôm qua, bà già ở đâu về, đến cổng làng mà ngồi lại, mãi gần tối mới vào. Ta không hiểu cớ là vì sao, bụng lấy làm lạ lắm, cho nên muốn hỏi qua.

Bà cụ nhân kể rõ sự tình và thưa rằng :

— Tôi nghĩ tình chung con người ta, nhân lúc no say thời vui đùa là thường. Nếu tôi về nhà ngay từ chiều thời những người con dâu chắc chưa kịp sếp-nép, thời đó là tự tôi sai hẹn mà làm cho các người ấy phải có lỗi. Bởi thế cho nên tôi đã chót về đến cổng làng sớm quá mà đành ngồi ở ngoài, đợi đúng hẹn tối mới về nhà.

Ông quan nghe xong, khen lắm, rồi tâu truyện lên vua nước Lỗ. Vua sai mời bà cụ vào chơi trong nội-cung, cho phu-nhân cùng các nàng cơ đều phải thờ làm thầy, gọi là *Mẫu-sư*.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng :

Không ai ngăn cấm mà tự mình không dám tự-do, mới thật là người biết tự-do. Không đem cái lỗi mình làm cho người ta phải có lỗi, mới thật là người đáng dạy người. Như bà Mẫu-sư nước Lỗ đó, không những là Mẫu-sư nước Lỗ trong một thì, mà thực đáng là Mẫu-sư cho nghìn thu thiên-hạ.

母稷田齊

5. — MẸ ĐIỀN-TẮC NƯỚC TỀ

Điền-Tắc làm quan Tướng-quốc nước Tề, có ăn lễ của quan dưới được một trăm lạng vàng, biếu mẹ. Bà mẹ hỏi :

— Con làm Tướng-quốc ba năm nay, lương chưa khi nào được nhiều thế, hay là của ai đem lễ hẳn, chứ ở đâu ra ?

Tắc nói : — Thưa mẹ, thật là của người ta đem lễ,

Bà mẹ nổi giận, bảo rằng :

— Ta nghe: phàm là con người khá, phải xử-a nết mình cho trong sạch, của không nên được không hề lấy; bụng dạ ăn ở cho hết thực, những điều gian dối không hề làm ; cái việc không phải là nghĩa chính, không có nghĩ chi ở trong bụng ; cái lợi không hợp với nhẽ phải, không có mang chi về trong nhà ; nói ra sao, làm như vậy, ngoài mặt cũng như trong lòng. Nay nhà vua đặt ra chức quan cho mày làm, cấp nhiều bổng lộc cho mày ăn. Mày phải nên khuya sớm siêng-năng, hết cái tài sức của mày, bụng cho thực, nết cho sạch, việc quan cho công bằng, mới là phải. Bây giờ mày không như thế, thế là mày không trung. Mày làm tôi vua mà không trung, tức là làm con mà không hiếu. Thôi ! cái của bất nghĩa đó, không phải là của ta; thằng con bất hiếu kia, không phải là con ta. Thôi mày đứng dậy đi ra ngay !

Điền-Tắc vừa sợ vừa thẹn, phải lui ra, đem giả vàng cho kẻ lễ, rồi vào thú với vua và xin chịu làm tội. Vua nước Tề nghe biết truyện, trăm phần yêu qui bụng bà mẹ, lại cũng khen cho Điền-Tắc là con biết theo nhời mẹ dạy mà đổi lỗi, nhân tha tội cho Tắc, cho làm quan Tướng-quốc như cũ và lấy vàng trong kho thưởng cho bà Tắc-mẫu.

Kẻ dịch có nhời thơ rằng :

Vàng trăm, con nghĩ là sang ;
Mấy nhời mẹ dạy, nghìn vàng khôn cân.
Dạy con nên kẻ trung thần,
Con nghe nhời mẹ, trăm phần con hay.
Mẹ hiền con hiếu qui thay !

母發子楚

6. -- MẸ TỬ-PHÁT NƯỚC SỞ

Tử-Phát làm tướng-quốc nước Sở, đem quân đánh nước Tần, lương hết ăn, sai sứ-giả về xin vua, nhân sai hỏi thăm mẹ. Bà mẹ hỏi thăm sứ-giả rằng :

— Quân lính có được yên lành không ?

Thưa rằng: --Quân lính chia nhau từng hột cơm mà ăn.

-- Quan tướng-quân có được yên lành không ?

-- Quan tướng-quân tôi, bữa nào cũng bò, lợn, gạo trắng.

Tử-Phát đánh được Tần mà về, đến nhà. Bà mẹ đóng cổng không cho vào, sai người ra kể tội mắng rằng :

— Mày có nghe truyện ngày trước, vua nước Việt là ông Câu-Tiễn đi đánh nước Ngô không ? Có người dâng một hũ rượu ngon, vua sai đem chút ở bên trên giòng sông, cho quân linh cùng uống ở giòng dưới. Uống có vần-vị gì, mà quân linh đánh giặc tự gấp sức lên năm phần. Lại hôm khác, có người dâng một túi lương khô, vua lại sai chia cho các quân linh. Ăn có mùi-mẽo gì? mà quân linh đánh giặc tự gấp sức lên mười phần. Nay mày đi làm tướng, quân linh phải chia nhau từng hột cơm mà mày cứ một mình bữa nào cũng bò, lợn, gạo trắng. Là nghĩa sao?! Mày thử nghĩ : sai người ta xông vào chỗ chết mà mình ngồi sung-sướng ở trên, dầu có may mà được một bận, nhưng cái cách làm tướng thời mày còn kém xa. Thôi, mày không phải là con ta, đừng có vào trong cổng ta nữa.

Tử-Phát phải tạ tội, rồi bà mẹ mới cho vào.

母 賈 孫 王

7. — MẸ VƯƠNG-TÔN-CỔ

Vương-tôn-Cổ mười lăm tuổi, thờ vua Mẫn-vương nước Tề, làm chức quan đại-phu. Nước Tề loạn, vua Mẫn-vương chạy, bị tên Cháo-Sỉ giết; người trong nước chịu im hết cả. Bà mẹ Vương-tôn-Cổ gọi con, bảo rằng :

— Con mỗi bận sớm đi mà chiều về thời mẹ đứng tựa cổng nhà mà mong ; con chiều đi mà không thấy về thời mẹ ra tựa cổng làng mà mong. Con nay thờ vua, vua chạy mất, con không biết nơi nào. Con còn về làm chi !

Vương-tôn-Cổ cảm nhời mẹ mắng, vào đứng giữa chỗ chợ họp đông, hạ lệnh cho người trong chợ rằng:

-- Tên Cháo-Sỉ làm loạn nước Tề, giết vua Tề, có ai cùng với ta ra sức để giết cho chết nó thời giơ trần một cánh tay bên phải.

Trong chợ theo lệnh được hơn bốn trăm người, cùng nhau đánh giết được Cháo-Sỉ.

母之嬰陳

8. - MẸ TRẦN-ANH

Đương đời Tần, Trần-Anh làm tá-nhị huyện Đông-Dương, trong huyện đều trọng-vọng. Thiên-hạ loạn, hạt Đông-Dương có một bọn nổi lên giết quan huyện, rồi tụ họp đến vài nghìn con người, muốn dựng một người làm tướng đầu mà chưa biết định ai, nhân sai mời Trần-Anh. Anh chối không làm nổi. Chúng cứ dựng Anh lên làm tướng; rồi trong huyện theo về được đến hai vạn người. Chúng lại muốn dựng Anh lên làm vua. Bà mẹ bảo riêng Anh rằng:

-- Từ khi mẹ về làm dâu nhà, nghe truyện tổ tiên xưa không có ai sang lắm. Nay bỗng-chốc mà được làm to quá, sợ rằng không hay chăng? Chẳng thà đem quân theo vào một người khác. Nếu công việc có thành ra, cũng được phong hầu; việc hỏng thời dễ đường trốn lánh, không ai chỉ-trích đến tên mình.

Anh theo nhời mẹ nói, đem quân theo thuộc về Hạng-Lương. Họ Hạng đổ, Anh lại theo về Hán. Sau, tước phong Đường-ấp-hầu.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng:

Xem mấy truyện trên đây thời đời xưa những

người đã làm nên vương tướng mà tự bố mẹ coi chỉ là con, cho nên có nhiều sự dạy bảo. Ấy là đường luân nghĩa trong gia-đình trọng hơn sự công-danh ở thế-gian. Đời nay, sự công danh ở thế-gian trọng hơn luân nghĩa trong gia-đình, cho nên người con đã làm nên giầu sang công danh thời bố mẹ nể vì mà sự dạy bảo it thấy. Cái đó nghĩ theo về thế-biến, nhân đạo làm mẹ bàn rộng qua.

母慈芒魏

9. -- MẸ HIỀN CỦA HỌ MANG NƯỚC NGỤY

Con gái họ Mạnh-Dương, lấy về làm vợ sau ông Mang-Mão nước Ngụy, có con đẻ ba người, con chồng năm người ; hóa chồng, một mình nuôi tám con. Mẹ yêu cả tám con. Ba người con đẻ mến mẹ đẻ ; năm người con chồng đều không mến mẹ ghẻ. Mẹ càng yêu năm con chồng ; năm con vẫn không mến mẹ ghẻ. Mẹ không biết tính sao, phải k hiến cho ba con đẻ không được bằng với năm con chồng, phàm cái ăn mặc, sự đi đứng, con đẻ với con chồng đều kém xa. Như thế, năm con chồng vẫn không mến mẹ ghẻ.

Lâu năm, có một khi, trong năm người con chồng, một đứa phạm tội nhà nước đáng phải chết. Bà mẹ lo buồn thương xót, mình gầy lưng eo, chạy ngược chạy xuôi để cầu cứu. Người thiên-hạ có kẻ bảo bà mẹ ấy rằng :

— Con bà có mến yêu bà đâu ? mà bà lo thương làm gì thế ?

Bà mẹ nói: — Như con tôi đẻ ra, dẫu nó không mến tôi, nhưng nó có tội vạ thời mình cũng phải ở; ở với con chồng mà không được như thế thời khác gì người dưng? Bố nó vì nó bồ-côi mẹ, nên mới lấy tôi về làm mẹ nối cho nó. Mẹ nối cũng là mẹ, đã làm mẹ mà không yêu được con, sao cho là có nhân ? Con chồng là con chồng mà con mình là con mình, sao cho là có nghĩa ? Không có nhân, không có nghĩa, thời còn làm mẹ người mà đứng ở trong đời được sao? ! Cho nên dẫu nó không mến tôi mà tôi không thể bỏ nó được.

Bà mẹ đáp lại như thế, rồi đi để khiếu oan. Vua nước Ngụy nghe biết tình sự, qui chuộng trăm phần, nói rằng :

— Có người mẹ hiền dến như thế, nỡ không tha cho đứa con ru ?

Vua nói rồi, sai tha cho đứa con phạm tội ấy ; lại cho một nhà ấy được miễn cả sưu thuế. Từ đấy, năm người con chồng kia đều yêu mến bà mẹ ; tám con như một. Bà mẹ lấy đường lễ nghĩa dần dần dạy bảo cho tám con, sau đều làm quan sang trong nước Ngụy.

Kẻ dịch có nhời thơ rằng :

Tám con khác mẹ, mẹ thời chung.
Lòng mẹ, con ơi, có biết không?
Vinh hiển một nhà ơn đức mẹ.
Làm gương mẹ ghẻ với con chồng.

母 繼 義 齊

10. — BÀ MẸ GHẺ CÓ NGHĨA Ở NƯỚC TỀ

Trong nước Tề, có một cái thây án-mạng ở đường mà có hai người anh em trong một nhà cùng đứng ở cạnh đấy. Quan đến bắt hỏi. Anh nhận rằng anh giết; em nhận rằng em giết. Ông quan không biết làm ra thế nào, phải bẩm vào quan tướng-quốc. Quan tướng-quốc cũng không biết nghĩ ra thế nào, phải tâu lên đến vua. Vua bảo đòi người mẹ mà hỏi xem hai đứa con xưa nay, đứa nào thiện, đứa nào ác. Bà mẹ vào, khóc-lóc thưa rằng :

— Hai đứa con tôi xưa nay, thật không đứa nào có lòng ác. Nhưng phép nước có giết, xin giết cho đứa em.

Ông tướng-quốc hỏi :

— Nhân-tình thường yêu con bé hơn, bà lão nói như thế là ý sao ?

Thưa rằng: — Đứa bé là con tôi đẻ ra; đứa nhớn thời là con vợ trước. Khi bố nó sắp chết, có dặn tôi hai ba lần rằng phải chăm nom cho nó; tôi đã có nhận nhời. Nay bằng để chết đứa anh, giữ sống lấy đứa em, thời là nói dối người đã chết, bỏ cả tín nghĩa, còn định làm mẹ người mà sống ở trên đời được sao?!

Nói xong, khóc xùi-xụt, cúi mặt không thẹn ngang lên được. Quan tướng vào tâu vua. Vua khen vì nghĩa, chuộng vì hạnh, thương vì tình, vì một mẹ mà tha cả cho hai con.

Kẻ dịch có nhời thơ rằng :

Hai con, con để với con chồng,
Tình nghĩa đem cân một tấc lòng.
Nghĩa nặng cho nên tình phải nhẹ,
Suối vàng ai có biết cho không ?

氏金母章

11. — MẸ HỌ TRƯƠNG, NGƯỜI HỌ KIM

Người con gái họ Kim, lấy Trương-văn-Bảo mà chưa cưới. Văn-Bảo có vợ lẽ lấy trước, người họ Bao, có thai. Văn-Bảo ốm sắp chết, Kim-thị nghe tin, xin với bố mẹ để đến thăm. Bố mẹ nói :

— Hắn đã có vợ lẽ lấy trước, người họ Bao, đã có thai rồi ; nay hắn lại sắp chết, con đi làm gì !

Thưa rằng : — Sắp chết mà không đi, thời lúc nào đi ? Họ Bao có thai, khác gì thai của con !

Cứ cố xin, bố mẹ phải cho đi. Lúc đến nơi, mới giáp mặt mà Văn-Bảo chết. Kim-thị làm ma, ở tang, như vợ chồng đã lâu. Họ Bao sau đẻ được con giai, đặt tên là Luân, nhà nghèo không đón được thầy học, Kim-thị tự dạy cho học sách, rồi Luân đỗ tiến-sĩ, làm đến quan chủ-sự bộ Lễ. Bà Kim-thị đến khi ấy có làm bài thơ để nói chí-thú rằng :

« Ai bảo thiếp không chồng ?
« Thiếp còn được thấy chồng đương chết.
« Ai bảo thiếp không con ?
« Vợ lẽ đẻ con cũng như thiếp.

« Con đọc sách,
« Thiếp dệt gai ;
« Đêm đêm tiếng quạ kêu ngoài buồng không.
« Con đã làm nên, thiếp đứng hóa ;
« Suối vàng, chàng hỡi, yên chăng tá.»

誰妾無夫。誰云妾無夫。妾猶及見夫方徂。
側室生兒與夫似。兒讀書。妾辟纊。
空房夜夜聞啼烏。兒能成名。妾不嫁。
良人瞑目黃泉下。

Thủy vân thiếp vô phu,
Thiếp do cập kiến phu phương tồ.
Thủy vân thiếp vô tử,
Chắc-thất sinh nhi dữ phu tự.
Nhi độc thư,
Thiếp tịch lô,
Không phòng dạ dạ văn đề ô.
Nhi năng thành danh, thiếp bất giá ;
Lương-nhân mính mục hoàng-tuyền hạ.

妫 定 姑 衛

12. — BÀ ĐỊNH-KHƯƠNG, MẸ CHỒNG Ở NƯỚC VỆ

Bà Định-Khương là phu-nhân vua Định-công nước Vệ, sinh được một công-tử (công-tử, sách mất tên). Công-tử lấy vợ rồi mà chết, người vợ không có con. Tang chở ba năm xong, bà Định-Khương

cho người dâu ấy về, tự đi tiễn đến một quãng đồng, ngậm-ngùi tiếc nhớ, đòi-đoạn cảm thương, đứng mà trông theo, xùi-xụt gạt nước mắt, có làm nhời thơ rằng :

« *Kìa đâu cái én lượn lờ.*
« *Ai về đường ấy, xa đưa tới đồng.*
« *Đồng không, đứng lại ta trông ;*
« *Trông theo chẳng thấy, đau lòng tiễn đưa.*
« *Khóc đầm nước mắt như mưa!* »

Yến yến vu phi,
Sĩ chì kỷ vũ.
Chi tử vu qui,
Viễn tống vu dã.
Triêm vọng phất cập,
Khấp thế như vũ.

泣 瞻 遠 之 差 燕
涕 望 送 子 泥 燕
如 弗 于 于 其 于
雨。及。野。歸。羽。飛。

Kẻ dịch có nhời bàn rằng :

Thiên-hạ không tình cảnh gì buồn rầu bằng một người đàn bà trẻ tuổi mà hóa chồng ; hùống chi lại là không có con. Những người gặp phải cảnh ấy mà đành lòng đứng hóa, thật là qui ; nhưng tự người bên nhà chồng nỡ sao ? Không những thế, mà lại còn có sự đáng lo xa. Cho nên như bà Định-Khương sử đãi con dâu hóa như thế, thật là hết tình nghĩa làm mẹ chồng. Ấy lại là một đạo làm mẹ ở trong khi sử biến.

母之陵王

13. — MẸ VƯƠNG-LĂNG

Đời cuối Tần, thiên-hạ loạn, Vương-Lăng là một kẻ hào-cường trong hạt huyện, cũng họp tập vài

nghìn quân, theo với ông Bái-công. Sau vua Tần mất ngôi, ông Bái-công lên làm vua Hán, cùng vua Sở là Hạng-Vũ cùng tranh lấy thiên-hạ. Hạng-Vũ bắt được bà mẹ Lăng, giữ nuôi ở một chỗ; hễ có người của Lăng sai đến thời để bà mẹ Lăng ngồi trông mặt về hướng đông, ý muốn gọi Lăng phải về Sở (1). Bà mẹ Lăng biết ý như thế, một khi lẻn ra tiễn riêng kẻ sứ-giả, khóc mà nói rằng :

— Thân già này xin gửi nhời bảo thằng Lăng, cứ thờ vua Hán cho phân-miêng. Ông vua Hán là người hay, rồi tất làm vua trong thiên-hạ. Nó chớ có vì tôi mà sinh mang hai lòng.

Nói xong, một lưỡi gươm tự vẫn chết, để quyết tình cho con. Lăng từ đấy một lòng theo Hán. Sau vua Hán quả tranh được thiên-hạ, lên làm vua thiên-tử. Lăng làm đến chức quan thừa-tướng, phong là An-quốc-hầu, truyền tước được năm đời.

Kẻ dịch có nhời thơ rằng :

Da mồi tóc bạc mẹ như ai;
Như mẹ, nghìn thu có mấy người.
Hầu tước năm đời con đến cháu,
Thanh gươm bao nả giọt tình rơi !

---

(1) Sở ở bên tây, Hán ở bên đông.

ĐẠO LÀM VỢ

妃 二 虞 有

14. — HAI VỢ VUA NGU-THUẤN

Đương đời vua Đường-Nghiêu, thiên-hạ thái-bình; chốn dân-thứ, nhà họ Hữu-Ngu, có ông Thuấn là một người rất hiếu. Ông Thuấn, mẹ mất sớm, bố là ông Cổ-Tẩu lấy về một mẹ ghẻ, sinh có em là Tượng. Bố tinh dở, mẹ ghẻ khe khắt, em Tượng tai ác; ông Thuấn một thân chiều cả ba, trên thuận dưới hòa. Vua Nghiêu khi ấy tuổi đã già, con giai là Đan-Tru không có đức, muốn tìm một người hiền để truyền ngôi vua cho. Các quan tâu ông Thuấn lên vua. Vua cũng đã nghe tiếng ông Thuấn, nhưng muốn xét xem cách ăn ở trong cửa nhà, bèn lấy hai con gái, người chị là Nga-Hoàng, người em là Nữ-Anh, cùng gả cho ông Thuấn, cho về làm dâu họ Hữu-Ngu.

Nga-Hoàng, Nữ-Anh theo về với ông Thuấn, một niềm hòa kinh, ở hết đạo làm vợ, không có chút nào cậy mình là con vua. Tên Tượng xui bố ngày chỉ tìm cách giết ông Thuấn. Một khi sai gọi ông Thuấn đến chát bịch. Ông Thuấn bảo hai vợ rằng:

-- Bố mẹ sai gọi ta chát bịch thóc. Có nên đi hay không?

Hai vợ nói: -- Ấy chỉ là định để đốt chết. Nên cứ đi. Phải học như con chim.

Ông Thuấn đến chát bịch, lên đến nóc, thấy ở dưới cất bỏ thang, ông Cổ-Tẩu đốt bịch, liền cắp hai cái nón làm cánh mà bay xuống, được thoát.

Tượng lại bàn với bố mẹ, sai gọi ông Thuấn đến đào giếng. Ông Thuấn lại bảo hai vợ biết. Hai vợ nói :

—Ấy chỉ là định để lấp chết. Nên cứ đi. Phải học như con rồng.

Ông Thuấn đến đào giếng, để riêng một ngách kin. Đào đã sâu, thấy ở trên lấp đất xuống, bèn theo đường kin trốn ra, lại thoát.

Cha mẹ định giết chết ông Thuấn, ông Thuấn không oán mà càng chiều; hai người vợ chiều ý ông Thuấn mà chiều. Sau ông Thuấn được vua Nghiêu nhường ngôi cho, lên làm vua thiên-hạ, Nga-Hoàng làm bà hậu, Nữ-Anh làm bà phi, phong cho em Tượng làm vua chư-hầu nước Hữu-Tỵ, thờ bố mẹ hiếu kính như xưa; ông Cổ-Tẩu dần dần cũng cảm-hóa, một nhà càng yên vinh. Ấy về sử, ngang đời vua Hùng-vương nước ta, mà là một truyện đứng đầu trong Nhị-thập-tứ-hiếu.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng :

Con vua lấy chồng dân, như hai bà, nghìn thu thấy có một; con vua lấy chồng dân mà được như hai bà, nghìn thu ắt không hai. Ông Thuấn, cảnh nhà như thế mà lấy hai con vua, nếu không được hiền đức như Nga-Hoàng cùng Nữ-Anh, thời ông Thuấn sao được ra ông Thuấn ? Vậy mới biết nghĩa

chữ nội-trợ, không những là coi-sóc đỡ-đần các công việc trong cửa nhà, mà lại giúp cho người được nên tài nên đức. Thiên-hạ đời sau, người chồng đàn ông tài đức như ông Thuấn đã tuyệt hiếm mà gặp phải vợ hư lại phần nhiều. Cho nên cảnh gia-đình khó vui, gương luân-thường dễ ám!

后 姜 宣 周

15. — NÀNG KHƯƠNG-HẬU, VỢ VUA TUYÊN NHÀ CHU.

Vua Tuyên-vương nhà Chu từng có khi ngủ trưa. Khương-hậu dậy sớm, rút trâm thoa, ra chực tội ở đường Vĩnh-hạng (1); sai người phó-mẫu (2) vào thưa với vua rằng:

— Tiện-thiếp này dâm hư, làm cho vua sai lễ mà lười trễ việc coi chầu, nay thành ra vua ham vui vì sắc mà quên đức. Vua nếu đã ham vui vì sắc, tất rồi thích xa-xỉ; đã thích xa-xỉ, tất chơi đến kỳ-cùng. Thế là nước sinh loạn. Vậy mà xét cái nguyên cớ đến loạn nước, chẳng là tự thiếp này sinh ra? Xin nhà vua làm tội.

Vua nói: Cái hư đó là tự ta; Phu-nhân có tội gì.

Vậy rồi sai người tạ lỗi nàng Khương-hậu, mà từ đó siêng-năng việc chính, sáng sớm dậy coi chầu, trưa mới lui, rồi nên một ông vua hiền có danh tiếng.

---

(1) Vĩnh-hạng là con đường riêng đi vào trong cung vua

(2) Đời xưa, các con gái vua cùng vợ vua đều phải có một người đàn bà hiền đức cùng ở, để coi sóc dạy bảo, gọi là phó-mẫu, bảo-mẫu.

Lễ đời xưa, bà vương-hậu, bà phu-nhân lên hầu vua, có sai người cầm đèn; đến phòng, bỏ đồ ăn mặc chầu, mặc đồ thường, rồi hầu vua. Gà gáy, quan coi về bộ nhạc đánh trống để báo sáng; bà hậu, bà phu-nhân dậy, đeo ngọc (1) mà đi ra.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng :

Người đàn bà, thân yêu vì sắc, bền trọng vì đức. Như đức tính nàng Khương-hậu, vua nào khinh.

姜齊文晉

16. — NÀNG TỀ-KHƯƠNG VỢ VUA VĂN NƯỚC TẤN

Vua Văn-công nước Tấn, tên là Trùng-Nhĩ, khi còn làm công-tử, gặp lúc trong nhà loạn, phải cùng người cậu là Tử-Phạm chạy lánh nạn sang nước Địch; rồi đi đến nước Tề. Vua Hoàn-công nước Tề là một bực anh-hùng trong đời ấy, đương làm trùm-trưởng các chư-hầu, có bụng trọng công-tử Trùng-Nhĩ, lấy con gái tôn-thất là nàng Tề-Khương gả cho, đãi một cách rất hậu. Vua Hoàn-công chết, vua Tề nối lên là Hiếu-công, sức nước yếu kém mà tình ý đãi với Trùng-Nhĩ không được như xưa. Trùng-Nhĩ biết khó nhờ để mưu sự phục quốc, bảo ý Phạm muốn đi ; nhưng lo ngại khó quyết, đem nhau ra ở gốc dâu cùng ngồi để bàn việc. Đứa thiếp hái dâu ở trong bãi, về mách nàng Tề-Khương. Tề-Khương sợ hở truyện, liền giết bỏ đứa thiếp ấy mà nói bảo công-tử rằng :

---

(1) Người đời xưa có đeo ngọc, một là lấy vì nghĩa trong sạch, có trinh tiết; hai là để giữ cách đi đứng cho có chừng-mực dịp-dàng. Nghe tiếng ngọc khoan hòa hay kịp bách thời biết sự đi đứng ung-dung hay vội-vàng.

— Công-tử có chi ở bốn phương; đứa biết, tôi đã giết bỏ rồi.

Công-tử chối rằng : — Không.

Khương nói : — Đi là phải ! Cái tình quyến-luyến cùng cái sự an-nhàn, thật làm cho người ta mất sự nghiệp.

— Nhân-sinh cũng đến được yên vui là thôi, ai cần tính chi đến sự khác.

— Nghĩ như thế không nên ! Công-tử là con vua nước Tấn. Từ khi công-tử ở Tấn đi, trong nước loạn mãi, không một năm nào yên. Cứ xem ý Giời đó thời sau này có nước Tấn, chẳng công-tử mà là ai ? Nên cố liệu mà về.

Trùng-Nhĩ cố ý không nghe. Khương bàn với Phạm cho công-tử uống rượu thật say, để lên xe, Phạm cùng người nhà đem đi. Trùng-Nhĩ tỉnh rượu dậy, đã đi khỏi cõi Tề; rồi lần qua Tào, Tống, Trịnh, Sở, đến Tần. Vua Mục-công nước Tần cho quân đưa Trùng-Nhĩ về Tấn. Người nước Tấn đón dựng Trùng-Nhĩ lên làm vua. Ấy là vua Văn-công nước Tấn, trùm trưởng các chư-hầu.

Kẻ dịch có nhời thơ rằng :

Ly biệt xưa nay nỗi vợ chồng,
Ai hay nhi-nữ chí anh-hùng.
Quan hà mươi chén thay hàng lệ,
Khăn túi trăm năm chậm chữ tùng.
Vàng đá nát gan người ngọc tuyết;
Tang bồng đưa gánh kẻ tây đông.
Yêu chồng nên mới khinh ly biệt,
Những bạn quần thoa đã biết không?

姬 樊 莊 楚

17. — NÀNG PHÀN-CƠ, VỢ VUA TRANG NƯỚC SỞ

Vua Trang-vương nước Sở từ khi lên làm vua, ngày chỉ ham mê sự săn bắn. Phàn-cơ can không được, nhân chừa không ăn thịt chim cầy. Ba năm, vua cảm mà đổi lỗi, siêng-năng việc coi chính.

*
* *

Vua Trang-vương có khi lui chầu vào, trưa quá. Phàn-cơ đón nói rằng :

— Hôm nay tan chầu sao trưa quá ? Nhà Vua chừng đói mệt hẳn ?

Trang-vương nói : — Ta ngồi nói tryuện với người hiền, quên không biết đói mệt nữa,

Cơ : — Vua bảo người hiền là ai ?

-- Là Ngu-cầu-tử.

Phàn-cơ bưng miệng cười.

Vua hỏi : — Phu-nhân cười là thế nào ?

-- Gã Ngu-cầu, hiền thời cũng hiền thật, nhưng chưa được là trung.

-- Tại làm sao ?

— Như thiếp này hầu khăn lược nhà vua mười một năm, vẫn sai người đi sang Trịnh, sang Vệ, tìm các người đẹp về dâng vua. Hiện nay có người hiền hơn thiếp được hai người, như thiếp có bảy người. Nào phải là không muốn chuyên lấy cái lòng yêu của vua ; nhưng thiếp có nghe rằng : Trong cung có người kia kẻ nọ, là để ông vua xem mà biết rộng cái tài người. Thiếp không thể đem cái

lòng riêng che lấp đạo công được, là mnốn cho vua biết rộng cái tài của người. Nay gã Ngu-cầu làm quan tướng nước Sở hơn mười năm, tiến lên vua người nào, phi con em thời họ mạc, chưa từng nghe dâng được một người hiền, lui bỏ một kẻ hư. Thế là che mắt nhà vua mà lấp đường hiền-sĩ. Nếu biết người hiền mà không dâng lên vua, là không trung; nếu không biết ai là người hiền, là không khôn. Vậy thiếp cười sự đó, chẳng là phải lắm ru?

Vua nghe lấy làm thích. Ngày mai, vua đem nhời Phàn-cơ bảo cho Ngu-cầu-tử biết. Ngu-cầu-tử lúng–túng không biết thưa lại sao, rồi về xin thôi chức, sai người đón Tôn-thúc-Ngao dâng lên vua. Vua cho Tôn-thúc-Ngao làm tướng. Thúc-Ngao coi nước Sở ba năm mà vua Trang trùm trưởng các chư-hầu. Trong sách sử riêng của nước Sở có chép rằng: «Vua Trang-vương trùm trưởng chư-hầu, là sức nội-trợ nàng Phàn-Cơ.»

姬 越 昭 楚

18. — NÀNG VIỆT-CƠ, VỢ VUA CHIÊU NƯỚC SỞ.

Vua Chiêu-vương nước Sở một khi đi chơi vui, nàng Sái-cơ ngồi một bên xe, nàng Việt-cơ ngồi một bên xe, vua tự cầm lấy cương, đánh ngựa chạy thật nhanh, vượt lên trên cái đài Phụ-Trang, để trông về trong vườn Vân-Mộng, xem các quan đương quần ngựa, ngoảnh lại bảo hai nàng cơ rằng:

— Có vui không?

Sái-cơ thưa rằng: — Vụi.

Vua nói: — Ta muốn cùng nhau với Sái-cơ, sống như thế này, chết lại như thế này.

Sái-cơ: — Xin sống cùng vui, chết cùng thì.

Vua lại hỏi Việt-cơ.

Việt-cơ thưa rằng: — Vui thời vui; nhưng vui không được lâu.

Vua nói: — Ta muốn cùng nhau với Việt-cơ, sống như thế này, chết lại như thế này. Có nhẽ không được chăng?

Việt-cơ thưa rằng: — Xin kính thưa nhà vua. Vua Trang nước Sở ta ngày xưa, mê chơi ba năm, không coi nhìn đến việc nước; đến sau biết đổi lỗi mà rồi trùm trưởng trong thiên-hạ. Thiếp nghĩ rằng nhà vua nay bắt-chiếc được như đức Tiên-quân ta, sắp đổi bỏ cái lòng vui chơi này mà vui về việc nước. Nay nhà vua không như thế mà muốn bắt tiện-thiếp phải chết theo. Có nhẽ nào được ru! Vả chi, xưa kia nhà vua đem có mấy cuốn lụa, mấy cỗ xe, sang lấy tiện-thiếp ở nước Việt; vua nước Việt thiếp nhận đồ lễ mà khấn ở tôn-miếu, không có giao hẹn đến sự chết. Thiếp lại nghe ở các bà tôn trưởng nhà thiếp có nói rằng: « Người đàn bà lấy sự chết mà tỏ được cái điều hay của vua. » Chớ chưa từng nghe lấy theo liều sự chết nhảm làm qui. Vậy nay thiếp không dám vâng nhời.

Vua nghe Việt-cơ nói, tỉnh nghĩa và có ý kính phục, nhưng tình vẫn thân yêu Sái-cơ.

Sau 25 năm, vua đi có việc quân, hai nàng lại cùng theo. Giữa đường, vua ốm. Trên giời thấy có đám mây đỏ, giáp liền vào mặt giời, như hình con chim bay. Vua hỏi quan Thái-sử. Thái-sử nói:

-- Ấy là điềm xấu của nhà Vua ; nhưng có thể dịch sang cho các quan đại-thần.

Các quan nghe nói như thế, đều xin lấy thân nguyện với thần để thay mạng cho vua.

Vua nói : — Các quan đại-thần với ta đây cũng như chân tay. Nay nếu làm như thế, chẳng thà bỏ cái thân này đi xong.

Vua nói vậy, rồi không nghe các quan làm.

Việt-cơ nói : - Nhân đức nhà vua thực nhớn thay ! Vì thế mà thiếp nay xin theo vua. Nhớ lúc ngày xưa đi chơi kia là vui xẳng, cho nên không dám vâng nhời Vua. Nay Vua giở lại đường chính-lễ, người trong nước còn đều muốn vì Vua mà chết thay, nữa chi là thiếp ru ! Xin đi trước để dẹp đường dưới âm-phủ.

Vua nói : — Ngày trước đi chơi vui, là ta nói bỡn đấy. Nếu bằng định chết thật, thời là bêu cái lỗi cho ta.

Việt-cơ : — Ngày xưa kia, thiếp dẫu miệng không nói ra, nhưng thực trong lòng cũng đã vâng. Thiếp nghe : « Là con người có tin, thời không có phụ cái bụng mình ; là con người có nghĩa, thời không bày đặt những việc hão. » Thiếp nay chết, là chết vì cái điều nghĩa của Vua, không phải là chết vì chút tình Vua thương yêu.

Nói xong, tự vẫn chết.

Vua Chiêu-vương ốm nặng, nhường ngôi cho ba người em giai là Tử-Lư, Tử-Tây và Tử-Kỳ. Ba người đều không nhận. Vua Chiêu-vương chết. Sái-cơ thành ra không chết được. Ba người em bàn nhau rằng :

— Người mẹ có tin, người con tất có nhân.

Vậy rồi thu quân êm tĩnh, sai đón con giai nàng Việt-cơ là Hùng-Trương, dựng lên làm vua ; rồi mới lui quân về để chôn vua Chiêu-vương.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng:

Nàng Việt–Cơ chết theo vua Chiêu-vương, kể cũng là quá tình. Nhưng xem một truyện đó mà biết người đời xưa trọng đường tín nghĩa. Điều tín ở trên sự thề ước ; điều nghĩa có nơi có chốn. Một cái chết mà tín nghĩa được cả hai, thời chết như Việt-cơ cũng không uổng. Con người ta cũng không nên tiếc cái chết, càng không nên rẻ cái chết. Cùng là một cái chết, có cái trọng như núi Thái-sơn, có cái nhẹ như lông chim hồng.

嬴伯平楚

19. — NÀNG BÁ-GIOANH, VỢ VUA BÌNH NƯỚC SỞ.

Nàng Bá–Gioanh, con gái vua Mục-công nước Tần, phu-nhân vua Bình-vương nước Sở, vua Chiêu-vương là con.

Đương đời vua Chiêu-vương, Sở đánh nhau với Ngô, thua ; quân Ngô chàn vào đến kinh-đô là Sính; vua Chiêu-vương chạy trốn. Vua Ngô là Hạp-Lư vợ hết các hậu-cung của Sở, dần đến nàng Bá-Gioanh. Bá-Gioanh tay cầm một con dao, ra đón chặn ở cửa cung mà nói rằng:

— Tôi nghe: đạo vợ chồng là trước nhất trong luân-thường của người ta, mà đầu sự giáo-hóa của vua chúa. Cho nên đức minh-vương đời xưa đặt ra lễ, con giai con gái không được phép đưa truyền tay cho nhau. Như ông vua chư-hầu mà gian dâm, nước phải tuyệt; hàng quan mà gian dâm, thân phải đầy; quan nhỏ cùng thường-dân mà gian dâm, phải chịu tội cung-cát. Lễ đặt như thế, là cho rằng: sự giai gái loạn thường thời loạn vong trông thấy. Nay nhà vua như cái nêu trong một nước, mà bỏ đường uy-nghi, dông lòng dâm loạn, phạm lấy cái tội tuyệt giệt, thời còn hành chính lệnh mà dạy dân được sao! Tôi lại có nghe rằng: Sống mà nhục, không bằng chết mà vinh. Tôi cố chết để giữ nhau với nhà vua, quyết không dám nghe mạnh. Vả chi, nhà vua mà muốn tôi, à lấy làm sự vui. Nay gần tôi mà chết thời hại cho vua nhiều; nếu nhà vua giết tôi trước thời vua còn vui gì?

Vua Ngô nghe mà thẹn, phải lui ra. Bá-Gioanh cùng các người át, bảo, đóng chặn cửa vĩnh-hạng, tay đều không rời gươm. Trong ba mươi ngày, có quân Tần sang cứu, vua Chiêu-vương lại về.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng :

Tính-chất người đàn bà, lấy hòa nhu làm thường. Nhưng lúc thường lại cũng có lúc biến, cho nên sự dắn-dỏi cũng là cần. Gặp cảnh-thế như nàng Bá-Gioanh mà không có được một đức tính dắn-dỏi, thời trừ một sự chết, khó thay! Dẫu làm được một sự chết nữa mà chết cũng không thỏa. Như nàng Bá-Gioanh ấy, thật thỏa ý cho người nghe.

人夫寡衛

20. — PHU-NHÂN HÓA Ở NƯỚC VỆ

Con gái vua nước Tề, cưới về nước Vệ, đến cổng thành mà vua nước Vệ chết. Người bảo-mẫu nói rằng :

— Nên về thôi.

Phu-nhân nói : -- Sống là người ở nước Vệ. Đã là người ở nước Vệ, còn về đâu ?

Cứ vào thành. Để tang ba năm xong, vua nước Vệ (em vua nước Vệ trước) có nhời rằng :

— Nước Vệ là nước nhỏ, không tiện có hai bếp. Xin cho cùng bếp nấu (1).

Phu-nhân nói : — Chỉ vợ chồng chung bếp. Xin nhà vua cứ ăn, tôi xin nhịn đói được.

Vua nước Vệ sai người sang nói với các anh em bên nước Tề. Các anh em bên Tề đều muốn cho Phu-nhân về với ông vua sau, sai người bảo Phu-nhân. Phu-nhân nhất định không nghe, giữ trọn một lòng với vua trước mà làm một vị Phu–nhân đứng hóa ở nước Vệ, có làm thơ tả hoài rằng :

« Chiếu kia, cuốn dễ như không ;
« Lòng ta phải chiếu? mà mong cuốn dần!
« Đá kia thời có người lăn;
« Lòng ta phải đá? mà vần được chăng ?»

Ngã tâm phỉ thạch,	不 我 不 我
Bất khả truyền dã.	可 心 可 心
Ngã tâm phỉ tịch,	卷 匪 轉 匪
Bất khả quyển dã.	也。席。也。石。

(1) Ý câu nói này là muốn lấy phu-nhân.

妻衰趙晉

21. -- VỢ TRIỆU-THÔI NƯỚC TẤN

Nàng Triệu-cơ, con gái vua Văn-công nước Tấn, vợ ông quan chính-khanh là (1) Triệu-Thôi.

Vua Văn-công nước Tấn, khi còn làm công-tử, cùng Triệu-Thôi lánh nạn chạy sang Địch. Nước Địch cho hai nàng con gái là Thúc-Ngỗi và Quý-Ngỗi. Công-tử tự lấy nàng Quý-Ngỗi mà nhường Thúc-Ngỗi lấy Triệu-Thôi. Thúc-Ngỗi sinh con giai là Thuẫn. Đến khi vua tôi đã về Tấn. Triệu-Thôi làm chức quan chính-khanh mà lấy con gái vua, gọi là Triệu-cơ, sinh ba giai là Nguyên-Đồng, Bình-Quát và Lâu-Anh. Triệu-cơ một khi nói với chồng rằng :

— Nghe khi ông ở bên nước Địch, đã lấy vợ và có con ; sao không đón mang về ?

— Sự ấy dẫu có thật, nhưng là một cách tạm-tùng trong khi hoạn-nạn đó thôi. Nay đã nhờ ơn vua mà vợ chồng đẹp đôi, dám đâu còn nhắc đến truyện cũ.

— Không nên thế! Này nghĩ ra : được chỗ yên mà quên tình xưa, là bất nghĩa ; ham người mới mà rẻ người cũ, là vô ân ; cùng người ta trong lúc khó-khăn, giầu sang mà bỏ không nhìn đến, là vô lễ. Ba điều ấy, ông bỏ mất cả thời còn bảo được ai? Ngay như tôi cũng khó thể mà hầu được khăn lược. Trong kinh Thi chẳng có câu rằng : « *Mày vui vợ mới của mày, chẳng thèm cùng với ta đây làm gì.* » Là thương vì nỗi thế đó chi. Xin ông cho đón về.

---

(1) Chính-khanh là chức qnan đầu triều.

Triệu-Thôi theo nhời, mới cho đón Thúc-Ngỗi cùng Thuẫn về. Triệu-cơ lấy Thuẫn làm hiền, xin dựng làm con cả, cho ba con mình phải ở dưới ; lại nhường Thúc-Ngỗi làm nội-tử (1) mà mình tự nhận làm bề dưới.

Sau, đời vua Thành-công nước Tấn, Triệu-Thuẫn nối làm chức quan chính-khanh, nhớ ơn cũ của bà Triệu-cơ, xin với vua cho một người con thứ hai của Triệu-cơ là Bình-Quát ra làm quan công-tộc-đại-phu.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng :

Một sự không ghen đã là qui, huống chi lại nhường chồng, nhường ngôi. Người đàn bà có lượng như Triệu-cơ, thật mới đáng là một kẻ cả. Chồng chung vợ chạ, thiên-hạ cũng lắm, mà như Triệu-cơ đó, ngàn thu thấy âu một người !

妻御相齊

22 — VỢ NGƯỜI NGỰ XE NHÀ QUAN TƯỚNG NƯỚC TỀ

Một kẻ ngự xe nhà quan Tướng-quốc nước Tề là nhà ông Yến-Anh, một khi cầm cương xe từ trong đinh đi ra, cách bộ rất tự-đắc ; về đến nhà, vợ đòi xin bỏ đi.

Người chồng hỏi : — Tại sao ?

Vợ nói : — Anh hèn mạt mãi là phải lắm!

---

(1) Nội-tử — 內子 — Chức vợ cả quan chính-khanh.

— Nghĩa thế là thế nào ?

— Ông Yến-Anh, người không đầy sáu thước, thân làm quan tướng-quốc nước Tề, khắp chư-hầu ai cũng biết tiếng. Thế mà nay tôi ở trong khe cửa nhòm trộm ra, thấy dung-nghi nhũn-nhã một cách lạ ; tưởng trong bụng nghĩ con người ấy, không biết còn cao xa đến thế nào. Nay như anh, mình dài nghuều đến tám thước, đi đánh xe cho người ta ; thế mà coi cái cách bộ của anh, vênh vênh tự đắc, như đã lấy làm mãn nguyện thích chi lắm. Ấy vì thế cho nên tôi xin đi.

— Thôi. Ta biết thế là kém. Từ nay xin đổi lại, thời thế nào ?

— Nếu mà được như thế, thời đã có cái đức ông Yến-Anh mà lại hơn cái mình tám thước, ở theo đường nhân nghĩa, thờ ông vua hiền minh, như chàng sau này tất danh-giá. Vả chi, thiếp nghe rằng : Thà thâu hèn mà lấy nghĩa làm vinh, chẳng cần lấy sang để kiêu hão.

Từ đấy, người chồng mới biết tự trách mình, học cách làm quân-tử, bỏ hết cái kiêu-căng, lúc nào thường cũng coi mình là còn kém. Yến-Anh thấy như vậy, lấy làm lạ, hỏi nguyên-ủy. Người ấy cứ thực nói. Yến-tử khen rằng biết theo nhời phải mà sửa đổi lại mình, bèn mới dâng lên vua nước Tề, cho làm quan đại-phu.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng :

Như vợ người ngự xe đó, thật là « gái ngoan làm quan cho chồng, » mà cái ngoan không ở sự làm quan cho chồng.

姬 叔 羊 晉

23. — NÀNG THÚC-CƠ, VỢ HỌ DƯƠNG NƯỚC TẤN

Dương Thiệt-tử, người nước Tấn, tinh thẳng quá, không ở được trong nước Tấn, phải bỏ mà đi ở một cái xóm có ba nhà. Người trong cái xóm ấy cùng nhau đánh trộm dê, mổ thịt mà cho Dương Thiệt-tử. Dương Thiệt-tử không nhận. Vợ là nàng Thúc-cơ nói rằng :

— Ông ở trong nước Tấn đã không được, phải đi ở cái xóm có ba nhà này ; nay nếu không nhận chỗ thịt đó, thời lại không ở được trong cái xóm ba nhà này, vậy thời ra ông ở đâu cũng không được. Chẳng thà cứ nhận đi.

Dương Thiệt-tử nhận rồi, nói rằng :

— Nấu cho thằng Bật với thằng Phụ (hai đứa con) nó ăn.

Thúc-cơ nói : — Không nên ! Xem như phương nam có thứ chim, gọi là con *càn-cạt*, bạ thịt gì nó cũng cho con ăn, cho nên con nó phần nhiều không ra gì. Nay thằng Bật với thằng Phụ còn là con trẻ cả, ông thế nào thời sau chúng nó cũng theo giống như thế. Không nên cho chúng nó ăn cái thịt bất nghĩa ấy. Chẳng thà đem chôn bỏ, để tỏ rằng mình không có dính-dáng.

Dương Thiệt-tử nghe nhời, bèn đem đựng vào một cái hũ, để chôn ở só bếp. Sau hai năm, việc trộm dê phát giác, nha-lại đến. Dương Thiệt-tử nói rằng: — Ta có nhận đấy, nhưng mà không dám ăn.

Mở ra xem thời xương dê hãy còn thật. Người nha nói :

— Dương Thiệt-tử quân-tử thật ! thật không dự vào việc ăn trộm dê.

妻之人蔡

24. — VỢ NGƯỜI NƯỚC SÁI

Con gái người nước Tống, lấy chồng về nước Sái, đã cưới được ít lâu mà rồi người chồng bị phải một tật xấu. Mẹ muốn đem về gả chồng khác. Người vợ ấy nói rằng:

— Cái sự không may của chồng, tức là cái không may của tôi, nhẽ nào lại bỏ đi. Phép đi lấy chồng, đã lấy người ta thời phải ở cho trọn đời. Nay người ta cũng chỉ là có tật xấu, không có can cớ gì nhớn lắm, lại chưa từng đuổi tôi. Tôi nhẽ nào được bỏ đi ? Xem như hái cái hột phầu-rĩ kia, dẫu mùi nó có hắc, nhưng đã hái thời cũng nhặt lấy mà buộc để mang về ; nữa chi trong đạo vợ chồng !

Sau nhất-định không nghe nhời mẹ mà ở trọn cùng chồng đến giai-lão.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng:

Vợ chồng là hai người xa lạ mà thành thân, chỉ nhờ có chút tình thương nhau, cho nên ở với nhau được lâu. Nếu không thế thời trong khoảng trăm năm, sợi tơ duyên bao nhiêu lúc dễ đứt. Như vợ người nước Sái, thật trọn câu *xuất giá tùng phu*.

妻子答陶

25. — VỢ ĐÁP-TỬ HUYỆN ĐÀO

Đáp-tử là ông quan đại-phu, ngồi huyện Đào ba

năm, chinh-sự không thấy tiếng khen mà giầu lên gấp ba. Vợ thường can ngăn, không nghe. Năm năm nữa, Đáp-tử về chơi thăm nhà quê, hơn một trăm chiếc xe theo sau. Họ mạc mổ trâu để ăn mừng. Một mình vợ ngồi ẵm con mà khóc. Mẹ chồng giận, bảo rằng :

— Sao làm gở dại đến thế nhỉ ? !

Người vợ nói: — Ông huyện tôi, tài kém mà quan to, thế là mang lấy cái lo; không có công mà trong nhà cứ giầu lên, thế là chứa lấy cái vạ. Ngày xưa kia, ông Tử-Văn làm quan tướng-quốc, coi trị một nước Sở, nhà nghèo mà nước giầu, trên vua kính, dưới dân mến, cho nên phúc-trạch dồn lại cho con cháu, tiếng khen để lại đến đời sau. Nay ông huyện tôi chỉ tham giầu chuộng nhớn, không nghĩ đến cái hại về sau. Tôi lại nghe ở núi Nam-sơn có thứ con báo đen, giời mưa phùn bẩy ngày mà nó không ra để kiếm ăn, là sao ? Nó cố dành chịu đói cái bụng, muốn giữ cho được mỡ cái lông, cho được có văn-vẻ ; cho nên ẩn náu mà phòng xa sự hại thân. Còn như con lợn kia, bạ gì cũng ăn cho béo mình, thời chỉ nằm đấy mà đợi chết. Nay ông huyện tôi làm quan, nhà ngày càng giầu mà nước ngày càng nghèo, vua không trọng mà dân không mến, cái họa-biến đã trông thấy ở trước mắt. Xin cho thiếp cùng đứa con út được thoát thân.

Đáp-tử nghe nói, giận quá. Mẹ chồng cũng càng giận. Liền cho người vợ ấy ẵm con đi.

Hơn một năm, Đáp-tử quả can tội ăn trộm tiền của kho, phát giác, cả nhà bị giết; chỉ một người mẹ lấy

rằng già, được khỏi chết. Người vợ khi ấy mới đem đứa con út cùng về, phụng nuôi mẹ chồng được trọn đời

Kẻ dịch có nhời bàn rằng :

Người ta, thường có chung một cái khổ, là trông thấy người thân yêu của mình làm sự dại mà mình không thể giữ được ; lại thường có chung một cái oan, là vì người thân yêu của mình có lỗi mà thành ra ở mình cũng có lỗi. Than ôi ! người đàn bà như vợ Đáp-tử, ngàn thu cũng ít thấy ; tiếc cho con mắt tinh đời mà giời không cho khôn ! Nhưng đến sau, may còn có mẹ chồng để về nuôi, cho được vẹn nghĩa với nhà chồng, thời những người hảo-tâm xưa nay, giời nào nỡ quá phụ.

嬰陶寡魯

26. -- NÀNG ĐÀO-ANH, NGƯỜI HÓA CHỒNG Ở NƯỚC LỖ

Người huyện Đào-Môn ở nước Lỗ, tên là Anh, hóa chồng còn trẻ tuổi, con côi mọn, anh em không có ai là khá, một mình ươm dệt để lo ăn. Trong nước Lỗ nhiều người chuộng vì nghĩa, muốn đưa nhời dạm hỏi. Anh nghe tin, sợ rằng không giữ khỏi được chăng, nhân làm một bài ca để lên vách, để tỏ cái lòng mình không lại đi lấy chồng. Các người nghe biết như thế, ai nấy không có ý dám cầu nữa. Đào-Anh giữ tiết được trọn đời,

Bài ca rằng :

« Chim hoàng-hộc, thương thay hóa sớm !
« Bầy năm giời duyên kiếp lẻ-loi.
« Một mình ngủ chẳng có đôi,
« Chẳng hề đậu lẫn theo đòi các chim.
« Nhớ chim đực, nửa đêm kêu thảm,
« Thôi giời làm, thương cảm mà chi !
« Gái này cũng hóa như my,
« Nghĩ nguồn-cơn lại đầm-đìa lệ sa.
« Giời đất nhẽ, sót-sa vì thế;
« Kẻ (1) chết đi, khôn dễ mà khuây.
« Dẫu lòng quân-tử thương thay,
« Chim kia còn vậy, người này nỡ sao ! »

終雖兄飛死鳴泣寡獨天想夜不宛七悲
不有於鳥者呼下婦宿命其半與顦年黃鵠
重賢貞尙不悲數念何早故悲衆獨不宿雙之
行。雄良。然可哉行。此傷。寡雄。鳴同。宿。雙。早
兮。兮。忘。兮。兮。兮。兮。兮。兮。寡
兮。

Bi hoàng-hộc chi tảo quả hề, thất niên bất song.
Uyên cảnh độc túc hề, bất dữ chúng đồng.
Dạ bán bi minh hề, tưởng kỳ cố hùng.
Thiên mạnh tảo quả hề, độc túc hà thương.
Quả phụ niệm thử hề, khấp hạ sổ hàng.
Ô hô bi tai hề, tử giả bất khả vương.
Phi điểu thượng nhiên hề, huống ư trinh lương.
Tuy hữu hiền hùng hề, chung bất trụng hành.

---

(1) Nguyên-văn chữ *tử giả* 死者 là nói chung cả chim và người; dịch là chữ " kẻ " thời bỏ mất nghĩa nói chim. Nay chưa tìm được chữ khác, vậy đành phải dùng tạm, nhờ các nhà có tài dịch chữa hộ.

妻 梁 杞 齊

27. — VỢ KỶ-LƯƠNG NƯỚC TỀ

Vua Trang-công Tề đánh nước Cử, Kỷ-lương-Thực chết trận. Người vợ đi đón tang, gặp vua về. Vua sai người làm lễ thăm ở đường. Vợ Kỷ-Lương thưa rằng :

-- Tên Thực mà có tội, vua còn cần gì phải hỏi thăm. Nếu tên Thực mà được khỏi tội ra thời tiện-thiếp còn có cái nhà nát của tiên-nhân, đâu dám nhận lễ thăm riêng ở giữa đường.

Vua liền sai quay xe về tận nhà, làm lễ thăm rồi mới đi.

* * *

Vợ Kỷ-Lương không có con, hai bên nội ngoại đều không có ai là thân-trọng, một mình ra khóc thây chồng ở chân thành, người qua đường đều phải rớt nước mắt, mười ngày mà thành tự-nhiên lở. Chôn chồng xong, Nàng tự nói bảo mình rằng:

– Bây giờ ta về đâu ? Ta nghĩ người đàn bà tất phải có người để nương tựa, có bố thời nương tựa vào bố ; có chồng thời nương tựa vào chồng ; có con thời nương tựa vào con. Ta nay, trên không có bố, giữa không có chồng, dưới không có con. Trong không nương vào đâu để tỏ cái lòng thành của ta ; ngoài không tựa vào đâu để đứng được cái tiết cho ta. Ta có nhẽ lại đi lấy chồng nữa được chăng? Thôi thời chỉ một chết thôi.

Nói rồi, nhẩy xuống sông Truy mà chết.

Người em gái, tên là Minh-Nguyệt, thương cái gan kiên trinh của chị mà đặt ra bài hát, có câu rằng ;

Lòng ta chừ ngùi thương !
Theo phu-quân chừ, suối vàng.

Ngã tâm thương bi hề, 歸子聊兮、傷我
Liêu dĩ tử đồng qui hề. 兮。同與悲心

人美虞楚

28. — NÀNG NGU-CƠ NƯỚC SỞ

Ông Hạng-vương, vua nước Sở, tên là Tịch, một tên nữa là Vũ, sức khỏe có thể rồ được núi, đánh nhau 72 trận chưa từng thua, là một người anh-hùng nhất trong đời ấy. Hạng-vương có nàng cơ họ Ngu, rất yêu, đi đâu đem luôn ở trong quân. Đến sau, Hạng-vương thua ở trận Cai-Hạ, bị quân Hán vây mấy vòng chung-quanh, đêm nghe bốn mặt đều tiếng người nước Sở hát, sợ mà nói rằng :

—Hán được Sở rồi như?! Sao mà tiếng người Sở nhiều đến như thế ?!

Đương đêm giở dậy cùng Ngu-cơ uống rượu ở trong màn, khẳng-khái thương tâm mà hát rằng :

« *Sức rồ núi chừ ! khí hùng, đời ai bì !*
« *Thì không lợi chừ ! con ngựa Tuy (1) không đi !*
« *Ngựa Tuy không đi chừ, biết làm sao!*
« *Ngu-cơ chừ Ngu-cơ, tính làm sao !*

Lực bạt sơn hề, khí cái thế, 奈虞可騅騅時氣力
Thì bất lợi hề, tuy bất thệ. 若兮奈不不不蓋拔
Tuy bất thệ hề, khả nại hà. 何。虞何。逝逝。利世。山
Ngu hề, Ngu hề, nại nhược hà. 兮兮兮兮

---

(1) Ông Hạng-vương có một con ngựa, rất hay, gọi tên riêng là Tuy. Đến sau, ông Hạng-vương tự vẫn chết ở sông Ô-giang, ngựa Tuy cũng nhảy xuống sông chết.

Ngu-cơ nghe xong, cũng khẳng-khái hát họa lại rằng :-

« Quân Hán đà cướp đất,
« Tiếng Sở hát chung quanh.
« Anh-hùng khi ngán nỗi ;
« Xá chi phận mong-manh ! »

Hán binh dĩ lược địa,
Tứ diện Sở ca thanh.
Đại vương ý khí tận,
Tiện thiếp hà liêu sinh.

賤 大 四 漢
妾 王 面 兵
何 意 楚 已
聊 氣 歌 掠
生 盡。聲。地。

Hạng-vương nghe rồi, khóc rớt nước mắt, nói bảo nàng Ngu rằng :

-- Mày đừng khổ thân làm chi ! Liệu mà thờ ông vua Hán cho ngoan.

Ngu-cơ : -- Chết ! Đại-vương nói thế là nghĩa gì ! Thiếp nghe : người làm quan trung không thờ hai ông vua ; người con gái trinh không đổi hai đời chồng. Xin Đại-vương ban cho thanh gươm đeo, để thiếp xin chết trước.

Hạng-vương bụng không nỡ, rút gươm, ngoảnh mặt đi mà đưa cho. Ngu-cơ tự vẫn chết.

Cũ có nhời bàn rằng :

Ngu-cơ được Hạng-vương quá yêu, một chết cũng là phải ; nhưng đáng qui rằng xin chết ngay ở trước mặt, chết khẳng-khái, chết hùng-dũng, không thua cái khi rồ núi của người anh-hùng kia. Nếu sa lọt vào tay người Hán, rồi mới tinh đường thắt cổ,

hay đâm đầu xuống sông, thời dẫu cùng một cái chết mà kém. Người ta lúc sống chết, rất cần sự quyết-tuyệt.

妻鴻梁漢

29. — VỢ LƯƠNG-HỒNG ĐỜI HÁN

Đời cuối Hán, con gái nhà họ Mạnh ở huyện Hữu-Phù-Phong, là nàng Mạnh-Quang, người xấu mà đức hạnh rất tốt; trong làng nhiều người hỏi, không thuận lấy ai. Mạnh-Quang đến năm ba mươi tuổi, bố mẹ hỏi ý định làm sao. Thưa rằng :

— Muốn được người như chàng Lương Bá-Loan.

Thì bấy giờ, thiên-hạ đương loạn, cùng trong hạt Hữu-Phù-Phong có chàng Lương Bá-Loan, chính tên là Hồng, người có tài mà chí tiết rất cao-thượng. Các nhà giòng trong huyện nhiều nơi muốn gả con gái cho mà Hồng đều không lấy, cho nên cũng chưa có vợ. Biết Mạnh-Quang là người có đức, lại nghe có câu nói như thế, Hồng nhân đến xin hỏi; cưới về.

Mạnh-Quang khi mới về, ăn mặc lịch-sự. Bẩy ngày, Hồng không hỏi gì đến. Quang quì xuống đất, thưa rằng :

— Trộm nghe đức anh chàng là một người cao nghĩa, từ chối mấy đám vợ. Thiếp cũng tự đã không xong mấy nơi chồng. Nay thiếp đã về đây mà có ý như không hợp. Dám xin hỏi là vì sao ?

Hồng nói: — Ta chỉ muốn được người vợ ăn mặc đồ nâu sòng để cùng nhau trốn lánh ngoài

cuộc đời. Nay mà mặc gấm vóc, bôi phấn sáp, Hồng này không thich như thế.

Quang : — Chỉ sợ đức anh chàng không thể chịu được thôi ; chớ cái đồ mặc để lánh đời thời thiếp vẫn sẵn có.

Nói rồi, liền vào thay mặc quần áo vải, quấn tóc trần, đi ra. Hồng mừng nói rằng:

— Như thế thật là vợ Lương-Hồng!

Hai vợ chồng rồi cùng nhau lánh cuộc đời, trốn vào ở trong miền núi Bá-Lăng, chồng cầy vợ dệt để kiếm cái ăn mặc quanh năm ; lúc nhàn lại xem sách, chơi đàn, bụng không biết cái giầu sang ở trên đời là sướng. Sau lại đem nhau đến hạt huyện Cối-Kê, dã gạo thuê cho người. Ngày dẫu đi làm thuê làm mướn, mỗi bữa ăn, vợ bưng cơm lên, tất bưng mâm ngang lông mày, không dám nhìn thẳng vào mặt chồng. Hai vợ chồng ở đâu, người ta kính mến đấy.

Kẻ dịch có nhời bàn chung tại bài thứ 33 ở sau.

妻與接楚

30. -- VỢ TIẾP-DƯ NƯỚC SỞ

Ông Tiếp-Dư, người nước Sở, cùng đời với đức thánh Khổng, người hiền tài mà ý khí khác đời, cho nên đời gọi là "Sở cuồng (1). "

Ông Tiếp-Dư ở nhà đi cầy, vua nước Sở sai sứ-giả đem một trăm lạng vàng, hai cái xe tứ-mã đến để đón ra làm quan, nói rằng:

---

(1) Nghĩa là người cuồng-sĩ ở nước Sở.

—Vua muốn mời Tiên-sinh ra trị giúp đất Hoài-Nam.

Tiếp-Dư cười mà không giả nhời. Sứ-giả không được nói truyện, rồi đi ra.

Vợ Tiếp-Dư ở chợ về, hỏi chồng rằng :

—Tiên-sinh từ lúc trẻ vẫn chuộng làm điều nghĩa, nay có nhẽ gần già mà nhãng chăng ? Vết bánh xe ở ngoài cổng sao mà sâu đến thế?!

Chồng nói : —Vua nhầm tưởng ta là hiền tài, muốn sai ta coi trị đất Hoài-Nam, có sai sứ-giả đem vàng và xe ngựa đến đây đón.

— Chừng nhận nhời rồi chăng ? !

— Sự giầu sang, người ta ai cũng muốn. Mình sao như ghét ta nhận cái đó như ?

—Phàm đã gọi con người nghĩa-sĩ, chi làm sao, không vì cảnh nghèo mà truyền dịch ; nết như sao, không vì thân hèn mà đổi thay. Thiếp tôi hầu Tiên-sinh bấy lâu,cầy lấy để mà ăn, dệt lấy để mà mặc; ăn no mặc ấm, cứ đường phải mà làm, nghĩ như thế cũng đã là đủ vui. Nay nếu bằng nhận lương to của người ta, đi xe ngựa của người ta, mà rồi định chỗ đó ra làm sao ?!

— Ta không nhận nhời đâu.

— Vua sai mà không theo, không là trung ; theo ra, lại không phải, không là nghĩa. Chẳng thà bỏ đi xong.

Vậy rồi chồng khuân nồi niêu, vợ mang go suốt, đổi tên đổi họ, đem nhau đi thật xa. Chẳng ai còn biết là đi đâu.

Kẻ dịch có nhời bàn chung tại bài thứ 33 ở sau

妻萊老楚

31. — VỢ LÃO-LAI NƯỚC SỞ

Ông Lão-Lai là một vị cao-hiền, ở nước Sở, lánh đời, cầy ruộng đồi ở núi Mông-sơn, nhà gianh vách đất, giường tre chiếu cỏ. Có người nói với vua Sở rằng :

-- Gã Lão-Lai là một người hiền của nước Sở.

Vua Sở muốn sai người đem ngọc và lụa đến đón, nhưng sợ rằng không lại, bèn tự đi xe đến tận cửa nhà ông Lão-Lai. Lão-Lai đương ngồi đan sọt. Vua nói rằng :

— Qủa-nhân (1) này ngu hẹp, một mình coi giữ nhà tôn-miếu (2), xin Tiên-sinh có lòng qúa bộ cho.

Lão-Lai nói : — Tôi là một người quê ở chân núi, coi thế nào được việc nước.

— Đứa con côi giữ nước này dám xin đổi cái chí của tiên-sinh.

— Vậy xin vâng .

Vua đi ra xong. Vợ Lão-Lai đầu đội sọt, nách ôm một bó củi về, hỏi chồng rằng :

— Sao vết bánh xe nhiều thế nhỉ ?

Chồng : -- Vua Sở muốn bảo ta coi việc chính trong nước.

— Thế nhận nhời rồi như ?

— Phải, ta nhận rồi.

---

(1) Ông vua nói với người, tự xưng mình là "quả-nhân", nghĩa là một người ít đức, là ý nói nhún.

(2) Tôn-miếu là nhà thờ của nhà vua. Giữ nhà tôn-miếu, tức là nói làm vua, cũng là ý nói nhún.

— Thiếp tôi có nghe rằng : đã nuôi người bằng rượu thịt được thời có thể dùng roi vọt; đã cho người làm quan được thời có thể dùng đến gươm. Nay tiên-sinh uống rượu ăn thịt của người ta, làm quan ăn lương với người ta, là cái thân ở trong tay người ta, tài sao khỏi được sự lo chăng?! Thiếp không thể ở trong tay người ta được.

Nói rồi, quẳng cái sọt xuống đấy mà đi.

Lão-Lai nói : — Thôi ! Mình về ! Ta sẽ vì mình xin nghỉ lại.

Người vợ cứ đi không quay lại nữa, đi mãi đến một cánh bãi ở trên sông Giang. Lão-Lai cũng theo vợ mà đi đến đấy ở. Người thiên-hạ theo ra làm nhà đông, một năm thành chòm, ba năm thành xóm.

Kẻ dịch có nhời bàn chung tại bài thứ 33 ở sau.

妻陵於楚

32. — VỢ Ô-LĂNG NƯỚC SỞ

Ông Tử-Chung, người nước Sở, ở đất Ô-Lăng, gọi là Ô-Lăng Tử-Chung. Vua Sở nghe nói là người hiền, muốn dùng ra làm tướng, sai sứ-giả cầm một trăm lạng vàng đến đón. Ô-Lăng Tử-Chung nói :

— Tôi có một người vợ để thổi cơm quét nhà, xin vào cùng bàn xem.

Tử-Chung vào, bảo vợ rằng:

— Vua Sở muốn dùng ta làm tướng, sai sứ-giả đem vàng đến nói. Ngày hôm nay ra làm tướng thời ngày mai đi ra đường, xe bốn ngựa, quân cưỡi ngựa dàn mặt ; bữa ăn, thời thức bầy vuông một trượng. Như thế có nên không ?

Vợ nói: — Ông ngồi nhà khâu giầy kiếm ăn, không bận gì đến ai, bên đàn bên sách, nghĩ ra cũng có nhiều thú vui. Nay thử nghĩ: xe bốn ngựa, ngựa dàn mặt, cho êm đùi chỉ hết một chỗ ngồi; thức ăn bầy ra vuông một trượng, cho ngon miệng chỉ hết vài miếng thịt. Nay vì một chỗ ngồi êm, vài miếng ăn ngon, mà mang lấy cái lo cả nước Sở, thời có là nên không?! Phương chi đời loạn lắm tai vạ, không những lo mà thôi, tôi lại e rằng ông rồi có khi tinh mạnh không được toàn.

Tử-Chung nghe vợ nói, rồi ra tạ sứ-giả không nhận nhời. Hai vợ chồng đem nhau đi trốn, làm việc tưới vườn cho người ta.

Kẻ dịch có nhời bàn chung tại bài 33 ở sau.

妻婁黔魯

33. — VỢ KIỀM-LÂU NƯỚC LỖ

Ông Kiềm-Lâu là một người cao-sĩ trong nước Lỗ, có chơi bạn thân với một ông cao-hiền trong học-trò đức thánh Khổng là ông Tăng-Sâm. Kiềm-Lâu chết. Tăng-Sâm cùng các học-trò của mình đi đến thăm, đứng cả ở dưới thềm. Vợ Kiềm-Lâu ra tiếp. Tăng-Sâm có nhời thăm, rồi bước lên, thấy thây của Tiên-sinh đặt nằm dưới cửa sổ, đầu gối vào hòn đá ong, chiếu bằng rạ, áo bông mặc không có lần ngoài; trên đắp cái chăn vải, đầu cùng chân tay không kín hết, trùm đầu thời chân hở, che chân thời đầu hở. Tăng-Sâm nói:

— Để chéo lệch cái chăn thời che kín.

Vợ Kiềm-Lâu nói: -- Lệch mà thừa, sao bằng ngay mà thiếu. Tiên-sinh tôi ngày xưa, chỉ lấy vì rằng không chếch lệch, cho nên đến nay mới như thế. Lúc sống không chếch lệch, chết mà làm cho ra chếch lệch, sợ rằng không hợp ý của Tiên-sinh.

Tăng-Sâm không giả nhời lại được, rồi nhân làm lễ khóc. Khóc xong, nói rằng :

-- Giời làm Tiên-sinh đã qua thác đi như thế này, nay lấy chữ gì đặt tên thụy (1)?

Người vợ nói: — Xin đặt là chữ *Khang* (康 nghĩa là vui).

-- Khi Tiên-sinh còn sống, ăn không đủ chắc dạ, áo không đủ che mình; chết thời chân tay không trùm kín, bên cạnh không có rượu thịt. Sống không được cái ngon, chết không được cái vinh ; còn vui gì chăng nữa? mà đặt tên thụy là *Khang* ru!

— Ngày xưa Tiên-sinh tôi, vua từng muốn giao việc trong nước cho, cho làm quan tướng-quốc ; Tiên-sinh chối mà không làm. Tiên-sinh mà làm ra thời sang lắm; Tiên-sinh chối mà không làm, vậy là sang có thừa. Vua từng cho thóc ba mươi tạ ; Tiên–sinh chối mà không nhận. Tiên-sinh mà nhận ra thời cũng giầu lắm ; Tiên-sinh chối mà không nhận, vậy là giầu có thừa. Người như Tiên-sinh tôi, cho cái vị nhạt-nhẽo của thiên-hạ làm ngon, lấy cái ngôi hèn thấp của thiên-hạ làm yên; không áy-náy vì nỗi nghèo hèn, không giục lòng

(1) Lễ, người đã chết đi rồi, người sống xét xem cái đức tính trong một đời người ấy mà đặt rút lấy một hai chữ làm tên, gọi tên ấy là tên thụy.

vì sự giầu sang; bụng muốn có điều nhân mà đã được là có nhân, bụng muốn có điều nghĩa mà đã được là có nghĩa. Vậy thời lấy chữ "khang" đặt tên thụy, chẳng là phải nghĩa như ?

Tăng-Sâm thưa rằng: -- Vâng.

Rồi mà khen rằng:

-- Chỉ người ấy mới có người vợ ấy!

Kẻ dịch có nhời bàn rằng:

Trong sự ăn của người ta, miếng cá thịt vẫn là hơn miếng rau, nhưng cũng một đôi khi miếng rau hơn miếng cá. Bởi người ta chung có tinh ấy, cho nên những người tinh giời càng thanh quá thời cá thịt thường xem không bằng rau. Suy cái tinh ăn uống mà coi các sự vật ở đời, cho nên những người tinh giời càng thanh cao bao nhiêu thời coi sự giầu sang càng rẻ-rúng. Đây từ Mạnh-Quang giở xuống, cho đến vợ Kiềm-Lâu, năm người đàn bà đó, phẩm tinh từ đâu mà sinh ra? Thật như ngọc đúc! như tuyết đông! như gương trong! như giá chuốt! như cành mai bên trái núi! như tiếng hạc trên từng mây! Tự tấm lòng bỉ-bỉ như kẻ dịch sách này, cầm ngọn bút, thuật truyện người nước ngoài, mà tự mình riêng nghĩ những thẹn bụng; thời các bậc học-vấn trong làng thoa-quần nước ta nay, mở quyển sách, xem truyện thiên-cổ, chắc cũng mới đọc mà lạ tai. Than ôi! *gót danh lợi bùn pha sắc xám, mặt phong-trần nắng xạm mùi nâu*, đời phồn-hoa, buổi đua chen, ai là Lương-Hồng? ai là Tiếp-Dư? ai là Lão-Lai? ai là Ô-Lăng? ai là Kiềm-Lâu? những khách trượng-phu còn vắng-vẻ, mà nữa chi trong bạn

nữ-lưu. Dẫu thế, nhưng nào khi hờn thua tủi kém, oán khổ than nghèo, mà hai vợ chồng cùng nhau khêu ngọn đèn nhỏ, đọc mấy truyện người xưa, hoặc cũng là bài thuốc thanh lương trong cơn nóng nực.

妾人舉劉

34 – VỢ LẼ ÔNG CỬ LƯU

Năm ất-sửu đời Gia-tĩnh nhà Minh, ở kinh thi hội, tại Thụy-châu có hai ông cử cùng về thi, một người là Lưu-văn-Quang, một người là Liêu-Tiêm. Hai người rất thân nhau, đi đâu cũng đi đôi. Hai người vào thi cùng hỏng cả, không đậu được kỳ nào, sắp đồ để về. Ông cử Liêu nghe nói ở kinh-đô có nhiều con gái đẹp, định lấy một người vợ lẽ để đem về, nhân nói truyện với một người mối. Người mối tìm được một người con gái, xin mời ông Liêu đi xem mặt. Ông Liêu rủ cả ông Lưu cùng đi chơi. Đến nơi, người con gái ra chào, quả-nhiên thật xinh đẹp nhàn-nhã. Liêu xem bằng lòng rồi, nhờ người mối nói định số tiền lễ, xin hẹn ngày mai đến đón. Người con gái thấy việc đã xong, hỏi rằng:

— Hai ông lớn, ông lớn nào lấy tôi ?

Liêu ngượng không nhận, nhân trỏ đùa vào Lưu, cười nói rằng:

— Đây ông lớn Lưu lấy đấy !

Lưu thấy nói đùa, cũng mặc-kệ không chối, chỉ ngồi bưng miệng cười. Người con gái nhận cho là thật, tự đẳng xa hướng vào ông cử Lưu, ngồi

xuống lạy hai lạy; lạy xong, rồi đứng dậy đi vào. Hai ông cử cũng chỉ cho là sự buồn cười. Về xong, Liêu nghĩ thấy được người con gái đẹp, lấy làm thích ý lắm, đến ngày hôm sau thu sếp đủ tiền-nong lễ-vật, ăn mặc tề chỉnh, gọi xe, kiệu, lại cùng Lưu và người mối đi đến đón. Đến nhà gái, người mối đưa lễ vào, bố mẹ thu nhận xong, người con gái thấy ở cái danh-thiếp làm lễ viết rõ tên là *Liêu-Tiêm*, giật mình lên, hỏi rằng:

-- Hôm qua nguyên nói là ông lớn Lưu lấy tôi, sao hôm nay ở thiếp-danh lại viết là *Liêu-Tiêm*?

Mối nói: -- Nguyên chính là ông lớn Liêu lấy Cô. Hôm qua là ông lớn nói đùa cho Cô phải lên đấy.

Người con gái nghe xong, nét mặt biến khác hẳn đi, ý giận lắm, nói rằng:

-- Phận con gái đi lấy người làm lẽ, dẫu là hèn hạ thật, nhưng cũng có hệ-trọng đến đạo vợ chồng, cha con. Có nhẽ đâu chưa bước chân vào nhà mà đã trỏ liều vào người khác làm sự đùa! Ông ấy đã trỏ vào ông Lưu, tôi đã lạy ông Lưu, danh-phận thế là định rồi. Nếu bây giờ bắt tôi bỏ ông Lưu mà lại lấy người khác thời tôi chỉ có chết, không khi nào tôi nghe.

Người mối ra nói rõ với ông Liêu. Liêu tự năn rằng mình nhỡ nhời, khuyên giải hai ba lần. Người con gái nhất-định không nghe. Bố mẹ định bắt ép phải nghe. Cô ta đi tìm cách để chết. Liêu chịu không biết làm thế nào, đành phải nói với Lưu rằng:

-- Người con gái tính chấp-nhất như thế, tất bác phải lấy hắn, mới xong việc này được.

Lưu nói : —Người con gái ấy thật là một người trinh-tiết. Sự đã nhỡ ra như thế, có nhẽ tôi lại không muốn lấy? Nhưng bây giờ vội-vàng thế này, tôi muốn ở lại đây cũng không được, lấy mà muốn đem về cũng không được ; tất có đợi tôi ba năm, mới có thể y ước giở lại mà lấy được.

Người con gái ở trong cửa buồng nghe thấy, nhân đi ra nói rằng :

-- Cái thân hèn của tôi này đã nhận thuộc vào ông, dẫu chết cũng không đổi, cứ gì ba năm! Xin vâng nhời kinh đợi.

Lưu về trọ đổi biện các lễ vật và đem tiền đến nộp cưới. Thành lễ xong, xin về. Bố mẹ đã thu nhận tiền lễ, thấy hắn vội-vàng đòi về, bèn sửa rượu làm bữa tiệc tiễn. Người con gái tự ra bưng chén rượu mời uống, làm một bài thơ tiễn biệt rằng :

« *Tay tiên chén ngọc rượu đưa mời.*
« *Chàng giở về nam, chớng một hai !*
« *Xuân đón chân giời bao cỏ mọc;*
« *Tuyết sương nên nhớ một cành mai.* »

Tố thủ tiêm tiêm phủng ngọc bôi, 雪須生天幾仙捧素
Tiên-lang nam khứ kỷ thì hồi. 裏記芳涯時郎玉手
Thiên nha đáo xứ sinh phương thảo, 梅凌草到囘南杯纖
Tu kỷ lăng hàn tuyết lý mai. ◦寒 ◦處 ◦去 ◦纖

Ông cử Lưu rất cảm cái hậu-tình. Sau ba năm giở lại, thi đỗ, khi ấy vợ cả đã qua khuất, nhân lấy người con gái ấy làm vợ; sinh con nên nghiệp, tròn nghĩa trăm năm.

ĐẠO LÀM CON GÁI

女 槐 傷 齊

35. — CON GÁI KẺ LÀM HẠI CÂY HÒE Ở NƯỚC TỀ

Vua Cảnh-công nước Tề có chơi một cây hòe, rất yêu qui, sai người canh giữ, giồng một cái cột ở gốc cây, yết lệnh rằng: « *Ai động đến cây hòe, làm tội; hại đến cây hòe, bắt phải chết.*» Có tên Diễn say rượu làm hại hòe. Vua nghe thấy, bảo rằng:

— Thằng ấy phạm lệnh ta trước nhất.

Liền sai chói lại để làm tội. Con gái tên Diễn là ả Thiến, vì cha lo sợ, đến cửa quan tướng-quốc là ông Yến-Anh, gửi nhời bẩm vào rằng:

— Tiện-thiếp này mong trớc, xin được vào làm hàng con hầu.

Yến-Anh nghe mà cười, nói rằng:

— Mình dễ có vẻ còn thích gái hay sao? Sao già mà còn có gái theo ? Chừng có cớ gì hẳn !

Yến-tử nghĩ vậy, rồi gọi cho đứa con gái vào; trông thấy người, nói rằng:

— Lạ lắm! trông ra có vẻ rất lo buồn.

Gọi đến nơi hỏi. Thưa rằng:

— Thiếp có bố, tên là Diễn, nhờ vua quan được ở trong kinh-thành, nhân có sự cúng lễ, rồi uống rượu nhiều quá mà phạm lệnh cấm của nhà vua. Say đến nỗi như thế, tội đành đã đáng chết. Nhưng thiếp có nghe rằng: các ông vua hiền minh đời

xưa, không đánh bớt lương bổng các quan mà đặt thêm hình-phạt cho dân, không đem lòng giận riêng mà làm hại phép công, không vì giống súc-vật làm khổ dân, không vì các hoa cỏ làm hại thóc. Nay nhà vua ta giồng cây hòe, ai động đến thời phải chết; muốn lấy cớ một cây hòe mà giết mất bố của thiếp, khiến cho thân thiếp phải bồ-côi. Thiếp sợ rằng mang tiếng đến vua, quan; các nước láng-giềng ai có nghe, đều bảo là vua ta yêu cái cây mà coi người là rẻ-rúng. Vậy thời sao nên!

Yến-Anh nghe mà chột dạ. Ngày mai vào chầu, ngăn vua. Vua tức-thì truyền bãi kẻ canh cây hòe, rồ cái cột yết lệnh, bỏ cái cấm làm hại hòe mà tha cho đứa tù là tên Diễn.

娟女津趙

36. — Ả QUYẾN, NGƯỜI CON GÁI Ở BẾN ĐÒ NƯỚC TRIỆU

Vua Triệu là Dản-tử sắp quân đi đánh Sở, hẹn cho kẻ thủ-đò biết trước. Khi quân đã tới bến, tên thủ-đò say rượu, nằm nhừ người, không thể dậy sang được. Dản-tử giận, định sắp giết chết. Con gái kẻ thủ-đò là ả Quyến, vì bố lo sợ, tay cầm cái dầm chạy quanh. Dản-tử hỏi:

— Con bé kia chạy gì?

Thưa rằng: — Thiếp là con gái kẻ thủ-đò. Bố thiếp nghe nhà vua sắp sang qua cái bến sông dữ này, sợ rằng có sóng gió, vậy nên sửa lễ cúng các thần Hà-bá; cúng xong mà uống chén rượu thừa

huệ thần, đến nỗi say quá như thế. Nay nhà vua định giết, thiếp xin lấy cái thân hèn này để thế mạnh cho cha.

— Không phải là tội mày.

— Nhà vua đã không cho thiếp được thế mạnh ; song thiếp xin thưa rằng: kẻ có tội đương lúc say rượu mà nhà vua muốn giết, e rằng cái thân không biết đau mà trong bụng không biết tội ; nếu không biết tội mà giết thời ra giết đứa không có tội. Vậy xin vua để cho tỉnh dậy rồi hãng giết, để cho biết tội.

Dản-tử lấy làm khen, rồi tha cho thủ-đò không giết.

Lúc sắp sang đò, thiếu một người tay dầm. Quyến sắn tay áo cầm dầm đến, tự xin rằng :

— Nhà thiếp ở miền sông, đời tập nghề chở đò, xin được theo hầu một tay dầm.

Dản-tử nói :

— Ta trước khi sắp đi, kén các quan theo đi đều phải ăn chay, tắm gội cả ; không nhẽ cùng đàn bà con gái cùng ngồi thuyền mà sang.

— Thiếp nghe ngày xưa kia, ông vua Thang đi đánh họ Hạ, hai bên xe kèm hai con ngựa cái, mà đuổi được vua Hạ là Kiệt ; lại vua Vũ đi đánh họ Ân, cũng hai bên xe kèm hai con ngựa cái mà đánh được vua Ân là Trụ. Vậy nay nhà vua không muốn sang thời thôi ; chớ cùng thiếp ngồi thuyền có can gì.

Dản-tử lấy làm thích, cho ngồi thuyền cùng sang. Giữa giòng, sóng gió êm tĩnh, Quyến hát một bài cho Dản-tử nghe rằng :

« *Trèo lên gò kia chừ, mặt nhìn sông.*
« *Nước rợn sóng chừ, sông mênh-mông.*
« *Lễ cầu phúc chừ, cơn say nồng.*
« *Gươm kề cổ chừ, em chột lòng.*
« *Lệnh vua tha chừ, dục lại trong.*
« *Em mang dản chừ, cầm dây song,*
« *Con thuồng-luồng chừ, giúp công.*
« *Vua ta đi chừ, về như không.*
« *Rô-ta đi chừ, đừng ngại-ngùng.* »

呼 蛟 妾 罰 誅 禱 水 升
來 龍 持 旣 將 求 揚 彼
權 助 檝 釋 加 福 波 阿
兮 兮 兮 兮 兮 兮 兮 兮
行 主 操 瀆 妾 醉 杳 面
勿 將 其 乃 心 不 冥 觀
疑。歸。維。清。驚。醒。冥。清。

Thăng bỉ a hề, diện quan thanh.
Thủy dương ba hề, diểu minh minh.
Đảo cầu phúc hề, túy bất tỉnh.
Tru tương da hề, thiếp tâm kinh.
Phạt kỳ thích hề, độc nãi thanh.
Thiếp chi tiếp hề, thao kỳ duy.
Giao long trợ hề, chủ tương qui.
Hô lai trạc hề, hành vật nghi.

Dản-tử nghe, thích quá, nói rằng:

— Bữa nọ ta có chiêm-bao thấy lấy vợ, có nhẽ là người con gái này chăng?

Sắp sai quan làm lễ khấn để lấy làm phu-nhân. Quyến hai lạy xin từ, thưa rằng:

— Lễ của đàn bà xưa nay, lấy chồng phải có mối. Thiếp ở nhà còn có bố, vậy không dám theo mạnh.

Nói rồi xin đi.

Dản-tử đến khi về, sai đem lễ đến nhà bố mẹ Quyến mà đón về, dựng lên làm phu-nhân.

女倉太齊

37. — CON GÁI QUAN THÁI-THƯƠNG NƯỚC TỀ

Thuần-vu-Ý là quan huyện Thái-Thương ở nước Tề, không có con giai ; con gái có năm người, út là nàng Đề-Oanh. Vu-Ý phạm tội, cứ phép phải nhục-hình (1), bị bắt giải kinh ; sắp đi, than đay các con rằng :

— Đẻ con không đẻ ra con giai, những lúc có việc thật vô ích !

Đề-Oanh tự thương khóc,đi theo bố về đến kinh, dâng thư lên vua rằng :

— Bố thiếp xưa nay làm quan, trong nước Tề đều cho là công liêm, đến nay mà phải tội nhục-hình. Thiếp thương cho kẻ đã chết không thể sống lại được, kẻ đã bị hình không thể liền lại được ; dẫu muốn đổi lỗi sửa lại mình cho được mới mà không có đường theo. Vậy thiếp xin gán mình vào làm con ở của nhà vua, để chuộc tội cho cha, cho cha thiếp được sửa mới mình lại.

Vua coi đến bức thư, cảm thương, nhân bỏ luật nhục-hình, truyền chiếu cho thiên-hạ đều biết. Bố Đề-Oanh được tha.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng :

Thuần-vu-Ý nói rằng : « *Đẻ con không đẻ ra con giai, những lúc có việc thật vô ích.* » Nay xem truyện ả Thiến, ả Quyến và Đề-Oanh, thời những lúc có việc mà phần có ích ở con gái. Con gái đã kém

---

(1) Luật bên Tầu ngày xưa có làm tội nhục-hình, là cắt, thích đến da thịt, như thích chữ chàm vào trán, chặt chân.

gì con giai, thoa quần đã thua gì mày râu. Các bạn mày râu sao được lấy thoa quần làm khinh ; các bạn thoa quần chớ nên lấy thoa quần mà tự khinh.

義 二 崖 珠

38. — HAI NGƯỜI NGHĨA CHÂU-NHAI

Hai người nghĩa Châu-Nhai là một người vợ sau ông quan huyện Châu-Nhai cùng một người con gái của vợ trước.

Người con gái, tuổi mười ba, tên là Sơ. Em giai con mẹ ghẻ, lên chín.

Hạt Châu-Nhai sản ngọc chai. Phép nhà vua, ai đem ngọc chai vào cửa ải, tội phải chết. Ông huyện không may mất tại chức, người vợ có một chuỗi ngọc chai vẫn đeo, đem vướch bỏ; rồi ba mẹ con đưa tang về. Đến cửa ải, ông quan coi ải khám xét, ở trong hộp gương của bà huyện, bắt được hạt chai, giật mình bảo rằng :

— Thôi chết! Thế này phạm phép nhà vua rồi. Ai đứng nhận tội bây giờ?

Sơ đứng nhìn chung-quanh, bụng cho là dì ghẻ bỏ vào đấy ; nhưng nghĩ thương dì có con bé, liền nói rằng :

— Sơ nhận tội.

Dì ghẻ vội chạy lại hỏi Sơ.

Sơ nói : — Những hạt chai mà dì đã vứt bỏ, Sơ lại nhặt mà để vào trong hộp gương của dì. Vậy thời Sơ nhận tội.

Dì ghẻ cũng cho là Sơ thật ; nhưng bụng nghĩ thương Sơ, bèn nói với ông quan coi ải rằng :

— Xin ngài thong-thả cho ; đừng bắt tội con bé, nó thật không được biết. Những hạt chai ấy là của tôi vẫn đeo tay, gặp lúc chồng tôi không may, có tháo ra mà để vào hộp gương ; nhân vội việc đưa tang, lại đường xa cùng đi với trẻ-mỏ, cho nên nhãng đi mất. Vậy thời tôi nhận tội.

Sơ cứ nhận rằng : — Thật Sơ nhặt vào đấy.

Người dì lại nói rằng : — Con tôi nó thương tôi có con bé, muốn để cho tôi sống, vậy nên nó nhận thay cho tôi đấy thôi. Thật là tôi bỏ vào.

Bà huyện nói vậy, rồi khóc dàn-dụa cả nước mắt.

Sơ cũng lại nói rằng :

— Dì tôi thương tôi bồ-côi, muốn để cho tôi sống mà nhận thay đấy thôi. Dì tôi thật không biết.

Sơ nói vậy, rồi cũng lại khóc dàn-dụa nước mắt.

Hai dì con gục vào nhau mà khóc. Người đi đưa ma đều khóc hết. Bao người đứng xem cùng cảm thương, ai nấy đều chùi nước mắt khóc. Ông quan coi ải cũng ứng nước mắt khóc, tay cầm bút để biên án không viết được chữ nào, hết ngày mà án vẫn không quyết ; rồi nói rằng :

— Hai mẹ con đều có nghĩa đến như thế, thôi ta đành chịu tội sơ-phóng, không nỡ khép án. Vả lại hai người cùng nhận thay nhau mãi, biết phải là ai mà làm tội.

Ông quan nói vậy, rồi vướch bỏ những hạt chai mà cho đi.

Đã đi khỏi, hai dì con sau mới biết là đứa con giai bé lên chin tuổi nhặt những hạt trai ấy bỏ vào trong hộp gương.

Kẻ dịch có nhời thơ rằng :

Con chồng dì ghẻ truyện Châu-Nhai,
Từ hiếu hai bên được cả hai.
Mười hạt ngọc chai, bao hạt lệ.
Mấy hàng lệ ngọc báu hơn chai!

CÁC TRUYỆN HAY NGOÀI ĐẠO TAM-TÙNG

姊之政聶

39. — CHỊ NHIẾP-CHÍNH

Người ở Bộc-Dương là Nghiêm Trọng-tử cùng với Hiệp-Lũy là tướng-quốc nước Hàn, hai người có thù nhau. Trọng-tử biết Nhiếp-Chinh là một tay thích-khách (1), muốn nhờ giết Hiệp-Lũy, đem một nghìn vàng giúp cho Nhiếp-Chinh để nuôi mẹ. Đến khi mẹ Nhiếp-Chinh đã hết thọ, Chinh vì Trọng-tử đi sang Hàn, vào thẳng dinh tướng-quốc, đâm chết Hiệp-Lũy ở tại giữa công-đường, rồi giết luôn vài mươi người. Chinh khi ấy chỉ còn một chị gái, sợ rằng lụy đến chị, bèn tự cắt lột bỏ da mặt, khoét bỏ mắt, vầm mình ra mà chết. Người nước Hàn đem thây phơi ra ở ngoài chợ, cheo một nghìn vàng thưởng, để hỏi xem có ai biết là kẻ nào; chịu không thể biết được. Chị Nhiếp-Chinh ở nhà nghe thấy truyện, nói rằng :

— Em ta thật rất giỏi. Nay tiếc cái thân thiếp mà gìm mất cái tiếng của em, nỡ sao ?

Vậy rồi đi sang nước Hàn, tới cạnh thây Nhiếp-Chinh mà khóc rằng :

— Đây là đứa em giai của ta, người làng Thâm-Tỉnh ở huyện Chỉ, tên là Nhiếp-Chinh đây !

Khóc rồi, cũng tự giết mình ở bên thây. Người các nước Tấn, Sở, Tề, Vệ, ai nghe truyện đều nói rằng :

— Không những một Nhiếp-Chinh là tợn ; người chị ấy mới anh-hùng !

---

(1) Thích-khách là người có can-đảm, làm nghề đâm giết người.

Kẻ dịch có nhời bàn rằng :

Cái danh tiếng nghìn thu, thường bởi sự chết trong giây phút mà để lại. Danh, nhiều người yêu thích ; nhưng bụng tiếc thân hơn yêu danh, lòng sợ chết hơn thích danh, cho nên danh ít truyền. Hai cái cùng của mình mà thường-tình vẫn coi thân hơn danh ; huống chi bỏ cái thân của mình mà mong truyền cái danh của em ru ? Như người chị Nhiếp-Chính, thật là anh-hùng ở trên sự hữu-ái.

女室漆魯

40. — GÁI TẤT-THẤT NƯỚC LỖ

Đời vua Mục-công nước Lỗ, làng Tất-Thất có một người con gái quá thì chưa lấy chồng, thường đứng tựa cột mà thở hót một cách buồn, tiếng trong như tiếng hạc. Người đi qua, ai nghe đều cảm thương. Một người đàn bà ở láng-giềng, vẫn cùng đi lại chơi sang bảo rằng :

— Sao mà thở hót làm gì buồn quá thế ? ! Cô muốn lấy chồng ? để tôi làm mối cho.

Người con gái nói : — Chết nỗi ! Bà không biết gì cả. Tôi có phải là vì sự không lấy chồng, cho nên không vui mà buồn đâu. Tôi lo cho rằng vua nước Lỗ ta nay đã già mà thái-tử còn non bé.

Người láng-giềng cười rằng :

— Cái sự đó đã có các quan nước Lỗ lo, mình là đàn bà, bận gì ?

— Không phải thế. Bà không biết được thật. Việc đời rất nhiều cái không dính bận gì đến nhau mà thực can-hệ đến họa phúc của người ta. Tôi nhớ có một lần, có một người khách nước Tấn nghỉ chọ ở nhà tôi, buộc ngựa ở trong vườn, ngựa xổng chạy séo cả vào rau, thành ra tôi cả năm ấy không có rau ăn. Lại sau, có đứa con gái người láng-giềng theo người ta đi mất, nhà nó nhờ anh tôi đi đuổi hộ, gặp phải nước lũ, chết đuối chôi mất. Thành ra tôi nay suốt đời không có anh. Nay vua nước Lỗ già lẫn, thái-tử bé dại, những kẻ gian ác ngày sinh ra làm càn. Nếu bằng nước Lỗ mà có nạn thời vua quan đều phải lo, dân-gian đều phải khổ; đàn bà con gái riêng lánh vào đâu cho được yên ? Tôi lấy làm lo lắm. Bà lại bảo đàn bà con gái không bận gì, là sao ?!

— Cô nghĩ đến như thế thời tôi chịu thật.

Ba năm sau, nước Lỗ quả-nhiên loạn, nước Tề nước Sở cùng cho quân sang đánh. Lỗ có giặc luôn mãi, đàn ông đi linh, đàn bà vận lương, không được yên nghỉ. Người quân-tử có khen người con gái Tất-Thất rằng :

— Cái sự lo của người con gái ở Tất-Thất, xa làm sao !

女樂散宋

41 — MỘT NGƯỜI CON HÁT TUỒNG NƯỚC TỐNG

Tề-Cầu, người học-trò nước Tống, quê ở Dự-Trương, cửa nhà cơ nghiệp đều hết sạch, xiêu rạt ở

kinh-đô. Nghe ông quan kỵ-tướng tỉnh Hoài-Nam là Diêu-động-Thiên có tiếng yêu chuộng các người sĩ-phu, muốn đi đến để cầu ; khổ về nỗi túng quá, không thể kiếm được bút giấy mà làm thư để dâng, đành chỉ ngồi ở nhà chọ, thở dài buồn-bã, như thế luôn năm ngày.

Ở cạnh chỗ chọ có người con gái hát tuồng, tuổi còn bé mà người thật xinh đẹp phong-phết, trông thấy Tề-Cầu đi ra đi vào, tình cảnh buồn-bã, nhân hỏi rằng:

- Cậu đồ đang lúc tuổi trẻ, đã có tài năng sẵn, nên đi chơi ra ngoài cho hăng-hái, tại thế nào cứ đóng cửa mà ngồi để thở buồn ? Có sự gì ? Bảo cho tôi biết.

Tề-Cầu thấy nó là một đứa con hát tuồng, tuổi lại bé lắm, nhân bảo rằng :

— Mày là một đứa con gái bé, bảo thời ích gì !

— Bảo vẫn không ích gì chốc ; nhưng giấu mà không bảo thời ích gì ? Chẳng thà cứ bảo tôi, ngộ có ích cũng chưa biết.

Tề-Cầu bèn bảo thật cho biết. Người con hát cười mà nói rằng :

— Việc như thế thời nhỏ lắm ! Sao không nói truyện sớm ?

Về lấy vài quan tiền giúp cho. Tề-Cầu lấy làm mừng quá, liền mua giấy bút, sắp hành-lý để đi. Đến sau, Cầu làm quan Thượng-tướng ở Giang-Nam, cưới người con gái hát tuồng ấy làm vợ.

閒話

學之爲事也。如冲蒼蒼。今有彈丸於此。仰而擊之乎天。一去而不復返。是將何所適哉。吾知其終有銷鑠而盡焉。而終無所適也。人之生也。彈也。道之爲界。蒼蒼也。

司書修沱傘

書叢

CÁC SÁCH

CỦA

TẢN-ĐÀ TU THƯ CỤC

Lên Sáu. *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.* **0$10**

Sách dạy trẻ lên sáu tuổi vỡ lòng học chữ quốc-ngữ ; chia làm 2 phần : phần trên là vần quốc-ngữ, phần dưới là những bài học. Các bài học đặt mỗi câu ba chữ, đều bắt vần liền nhau ; có đủ luân-lý, lịch-sử, địa-dư, cách-trí, vệ-sinh.

Lên Tám. *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.* **0$15**

Sách dạy trẻ lên tám tuổi. Quyển này theo thứ bực ở sau quyển Lên Sáu, các bài học đặt thành thơ ngũ-ngôn, bài nọ tiếp nghĩa xuống bài kia ; cũng có đủ luân-lý, lịch-sử, địa-dư, mà trọng hơn là phần luân-lý.

Đài Gương kinh —*Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$25**

Một quyển sách riêng để đàn bà con gái xem, đọc Trong chia làm ba phần : 1° Đạo làm con gái ; 2° đạo làm dâu ; 3° đạo làm mẹ. Quyển này, nhời văn nghiêm-trang mà êm ái, trải chuốt mà lâm-ly ; tác-giả đem hết một tấm lòng văn-chương mà khuyên mong cho những ai trong nữ-giới sẽ trở nên mẹ thánh vợ hiền. Nếu phong-hóa của xã-hội chưa thật đến suy-đồi thời văn-chương hoặc cũng có một hai phần công-hiệu.

Đài Gương truyện, *Nguyễn-khắc-Hiếu dịch thuật*. **0$25**

Quyển này in lần trước, gọi là " Đàn bà Tầu. "

Thần Tiên. — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn*. ..... **0$30**

Một quyển sách chép câu truyện trong năm canh của hai đức Cô là vị thần rất thiêng-liêng trong thế-giới.

Giấc Mộng Con. — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn*. ..... **0$38**

Một giấc chiêm-bao trong mười năm, chép bằng một lối văn rất ly kỳ; trong có nhiều những tư-tưởng ly kỳ, cảnh-vật ly kỳ, làm ra một thế-giới ly kỳ. Ấy không hẳn là tự người chép truyện có giấc mộng ly kỳ, chính là những ai xem truyện sẽ có chung một giấc ly kỳ vậy.

Khối Tình Con quyển nhất. - *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$18**

Khối Tình Con quyển nhì. - *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$20**

Hai quyển Khối-tình-con này là những thơ, ca, từ-khúc về bên tình, của tác-giả từ khi còn trẻ con.

Khối Tình bản chính — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$25**

Khối Tình bản phụ -- *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$10**

Hai quyển Khối-tình này là những văn xuôi về bên tình, của tác-giả từ đương độ trẻ con, mới sắp ra người nhớn.

Còn Chơi — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn*. ..... **0$30**

Một quyển văn đủ các lối văn chơi, hùng-hồn, phóng-dật, tao-nhã, lâm-ly. Người làm văn còn chơi; người xem văn còn chơi.

Tản-Đà Tùng Văn. *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.*..... **0$30**

Một quyển văn của tác-giả in ra trong lúc Tản-Đà-thư-điếm mới khai trương, là ngày 27 Août 1922; trong có đủ hết các thể văn. Văn xuôi như *Tự ái, tự trọng, tự tôn!* Văn vận như *Ếch mà!* Văn tiểu-thuyết như *Thề non nước*.....

Ba-Lan (truyện trinh-thám) **0$20**

Cử-nhân, Nguyễn-trọng-Đường dịch thuật.

Truyện một nhà đại-trinh-thám ở thành Ba-Lê, vì muốn trừ một đảng gian mà chẳng quản nguy-nan, ra công dò xét; trải bao đoạn gian-truân, vào sinh ra tử . . .

Truyện Thế-Gian quyển nhất — *Thế-Gian soạn, dịch.* . **0$30**

Truyện Thế-Gian quyển nhì — *Thế-Gian soạn, dịch.* . **0$20**

Bộ đoản-thiên tiểu-thuyết, truyện thế-gian. Đông, tây, cổ, kim; quỉ, thần, nhân, vật; biên, dịch, chước, thuật. Thế-gian viết để thế-gian xem; Thế-gian lại bàn để thế-gian rõ.

Sự-tích mười tám đời Hùng-Vương ..... **0$20**

Thái-Bình tỉnh Thương-tá Nguyễn-đạo-Quán soạn

Một quyển sách có đủ lịch-sử mười tám đời vua Hùng; lại có phụ chép sự-tích hai bà công-chúa Tiên-Dung, Ngọc-Hoa và hai sự-tích Tản-Viên, Giạ-Trạch. Khảo cứu rất tường, biên chép rất kỹ.

Bức tranh lòng son ..... **0$08**

Phó-bảng, Nguyễn-can-Mộng soạn.

Một thiên lịch-sử tiểu-thuyết về đời Thục An-Dương-vương, sự-tích Mỵ-Châu, Trọng-Thủy. Văn chép lối lục-bát.

Truyện Tỳ-Bà. — *Đoàn-tư-Thuật dịch thuật* **0$50**

Nguyễn-khắc-Hiếu san nhuận

Một người đàn bà rất hiền hiếu, chữ vu-qui mới vừa hai tháng mà vợ chồng đôi ngả bắc nam. Một mình ai hiếu dưỡng thay ai, khi dưỡng-sinh ăn cám để nhường cơm, lúc tống-tử lo ma mà cắt tóc ; tơ vò chín khúc, khúc tỳ-bà ai oán bước quan-san. Nợ, duyên, tình, mờ tỏ dưới tam-quan ; khách trâm hốt nhường quen, như đã lạ. . .

Quyển này là một vở tuồng đặt riêng một lối mới, các câu hát toàn những từ-khúc ; văn-chương riêng về tài-hoa.

Cẩm-Hương-đình. — *Ngô-tất-Tố dịch thuật* **0$50**

Một quyển lịch-sử tiểu-thuyết về đời nhà Đường ở bên Tầu. Trong chép một đôi giai-nhân, tài-tử. Bên thời vì trung nghĩa mà gian khổ nhiều phen ; dạ sắt gan vàng, không hề chuyển đổi. Bên thời vì trinh tin mà gian truân lắm bước ; giá trong tuyết trắng, không điểm bụi trần. Lại biết bao những anh-hùng, liệt-nữ, vì nước vì nhà, vì tình vì nghĩa mà. . . .

Chết sống thuyền quyên **0$40**

Cử-nhân Nguyễn-trọng-Đường dịch thuật

Quyển này cũng là tinh-chất truyện trinh-thám. Trong nói một chàng thiếu-niên nghĩa khái, chẳng vì hoa xót liễu, mà ra tay tế-độ vớt trầm-luân. Lá rụng hoa chôi, thân chị đã đành thôi phận bạc ; tơ xe chỉ quấn, duyên em đưa lại có giời xanh.

Đại Học. -- *Nguyễn-khắc-Hiếu* ..... **0$70**

Nghiêm-thượng-Văn, Đặng-đức-Tô
cùng dịch.

Quyển sách Đại-Học này, ở trong các sách Tầu, là một quyển nhập-môn học về đạo đức Khổng, bản- cục dịch và in, chia làm hai phần : phần trên in nguyên-văn chữ Hán, in cả chính-văn, đại-trú; chính-văn thời có dịch nghĩa từng chữ riêng, công-phu rất tường tế. Phần dưới thời toàn dịch chính-văn đại-trú và trích dịch tiểu-trú ra quốc-văn.

Kinh Thi. -- quyển nhất ..... **1$50**

Nguyễn-khắc-Hiếu
Nghiêm-thượng-Văn, Đặng-đức-Tô
cùng dịch.

Quyển kinh Thi này, dịch và in, cũng như quyển Đại-Học ; bao chính-văn thời dùng các lối ca-dao của ta để dịch, nghe rất êm hòa.

Bộ Ngũ-Kinh, Tứ-Thư dịch ra quốc-văn, bản-cục mong có một phần giúp các quân-tử trong Pháp-học về sự khảo-sát Hán-học ở Á-đông.

Khai-tâm Hán-văn giáo-khoa ..... **0$60**

Phó-bảng, Nguyễn-đạo-Quán soạn.

Sách vỡ lòng chữ Hán, trong chia 4 tập là Xuân, Hạ, Thu, Đông, cộng có 240 bài (viết về xã-hội thường-thức), đóng chung làm một quyển, khuôn-khổ in cũng như hai quyển Đại-Học và Kinh-Thi.

Những bài trong quyển này đều có chú-thích giảng-dải bằng quốc-văn, rất kĩ-càng rành rõ, thực là tiện lợi cho trong khi mới học chữ Hán.

Quốc-sử huấn mông { In hạng giấy tốt 1$00 / In hạng giấy thường 0$60

Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.

Bộ Quốc-sử này mới in quyển thứ nhất, từ đời Hùng-vương đến vua Lê bình-định. Thể sử chép theo lối Xuân-Thu-biên-niên, mà có tham cả lối sử bên Thái-tây ; khảo cứu kỹ rõ, biện luận tinh sác, bao những chữ có dùng bằng Hán-văn, đều có chú giải cả. Không những là một quyển sách sử tiện-lợi cho trẻ học ; thực cũng rất có giá-trị ở trong sử-giới vậy.

Trần-ai-tri-kỷ. — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* ..... **0$06**

Một quyển tiểu-thuyết chép truyện hai vợ chồng người thợ dặt ở Nam-Định, tuyệt điểm chung-tình. Các tài-tử dai-nhân, ai nấy nên biết.

Quốc sử huấn mông quyển nhì...

Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.

Lên mười

Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R F IMPRIMÉS.

Monsieur Le Résident Supérieur du Tonkin.

Dépôt légal. - Deux exemplaires "Đài gương truyền" (ancien nom Dân bà tân) par Nguyễn-Khắc-Hiếu

2ème édition. Tirage exact de mille (1000) exemplaires.

Hanoï le 21 février 1925

P. Le Directeur